

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 31
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1523

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ hai:

(Kinh) Chấp trì ứng khí, đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ thiên nhân cúng.

(經)執持應器。當願眾生。成就法器。受天人供。

(Kinh: Cầm giữ bình bát, nguyện cho chúng sanh, thành tựu pháp khí, nhận trời người cúng).

Đây là khát thực. Bài kệ trong phần trước là “*thủ chấp tích trượng*” (tay cầm tích trượng). Trong rất nhiều “*tổ họa*” (塑畫, tượng đắp nặn, tranh vẽ), tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát luôn có tích trượng và bát. Ứng Khí (應器) ở đây chính là bát. Quý vị thấy tay phải cầm tích trượng, tay trái ôm bát. Bát được gọi là Ứng Khí, Ứng là Ứng Lượng (應量), cũng có nghĩa là lượng [thực phẩm] mỗi cá nhân cần thiết khác nhau! Có người ăn rất nhiều, có người ăn ít hơn. Vì thế, họ đi khát thực, cũng không cần phải quá nhiều, mà cũng chớ nên quá ít. Khi khát thực, xét ra chính mình có thể ăn no là được rồi! Đức Thế Tôn dạy chúng ta khát thực chẳng thể vượt quá bảy nhà. Nếu có ba nhà hoặc bốn nhà cúng dường đã đủ rồi, sau đó, sẽ không tới nhà thứ năm, thứ sáu. Nếu chưa đủ, có thể xin tới nhà thứ bảy. Nhà thứ bảy vẫn chưa đủ, chẳng thể đến nhà thứ tám, cũng coi như vậy là đủ rồi! Vì thế, nó (cái bát) được gọi là Ứng Pháp Khí (應法器). Thông thường, có hai loại bát, một loại bát sành, loại kia là bát sắt. Vì thế, gọi là Ứng Lượng Khí, [hàm nghĩa] tương ứng với lượng cơm (sức ăn) của bản thân chúng ta.

Tay ôm bát, vào thời đức Thế Tôn, hằng ngày đều phải khát thực. Đây là một thời công khóa. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng chư vị, [khát thực chính là] tự hành, hóa độ người khác. Đây là một thời công khóa ắt cần phải thực hiện hằng ngày. Khi cầm tích trượng, bèn nghĩ “*thiết đại thí hội*” (lập hội đại thí);

ngày hôm qua, tôi đã trình bày cùng quý vị ý nghĩa này. Trai chủ tài cúng dường người xuất gia, bát cơm ấy chính là Tài Cúng Dường. Bát cơm ấy chẳng phải do một nhà cúng dường, mà là do vài nhà cúng dường; do vậy, gọi là Ứng Khí. Ứng (應) là tương ứng với pháp! Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*đa nguyên*”, tiếng Phạn gọi là Ca-sa.

Nay chúng ta hãy nghe hai chữ ca-sa bèn nghĩ đến y. Một bức y này được gọi là ca-sa. Nhưng hiện thời có cái tên ca-sa, chứ chẳng có bản chất ca-sa! Đây là ý nghĩa gì? Chư vị phải biết, vào thời cổ, vật chất rất khuyết thiếu, xin một bát cơm dễ hơn. Nhà nào cũng đều ăn cơm, cho quý vị một chút, chẳng thể cho quá nhiều! Trừ phi là người ta giàu có, là bậc đại phú trưởng giả, cuộc sống vật chất của những kẻ ấy khá giàu có. Quý vị đến [khất thực], họ sẽ có thể cúng dường quý vị một bát, chẳng cần phải đến xin nhà thứ hai! Những nhà bình phàm nhỏ nhoi sẽ chẳng có nhiều thứ ngàn ấy để tặng cho quý vị; vì thế, thí cho quý vị rất ít, nay chúng ta nói là một hai muống to, chẳng nhiều. Do vậy, quý vị phải xin đến ba, bốn nhà mới đủ ăn. Cơm và đồ ăn của ba bốn nhà khác nhau đổ chung lại, thấy đều lẫn lộn với nhau, khá nhiều thứ trộn nháo nhào với nhau, gọi là Ca-sa. Ca-sa mang ý nghĩa này. Do vậy, cơm cũng gọi là Ca-sa, mà y cũng là Ca-sa!

Y được hình thành như thế nào? Quá nửa là từ những thứ quần áo do người tại gia đã mặc cũ xì, rách nát, chẳng thể mặc được nữa, vứt bỏ đi. Người xuất gia nhặt nhanh những thứ ấy, cắt bỏ những chỗ rách đi, gạn lấy những chỗ còn tốt, có thể dùng được bèn cắt thành từng miếng. Quý vị thấy như tấm y ca-sa này gồm có từng miếng là do nhặt nhanh từ nhiều chỗ khác nhau, chằm lại, cắt cho ngay ngắn, may chằm từng miếng với nhau. Vì thế, tấm y chẳng phải do một tấm vải may thành, chẳng phải vậy! Thông thường là khi đi khất thực, thấy người ta quăng bỏ liền nhặt về, giặt giũ sạch sẽ. Những thứ y phục rách rưới ấy, quý vị giặt sạch, phơi khô, cắt thành từng miếng vuông vức. Do chất liệu khác nhau, màu sắc khác nhau, sau khi chằm thành một bức y, sẽ lại đem nhuộm màu, nhuộm thành màu cà-phê. Màu cà-phê là gì? Là do các thứ màu sắc hòa lẫn với nhau, sẽ chẳng khó coi.

Do vậy có thể biết, nghĩa gốc của ca-sa là khá nhiều thứ khác nhau hỗn hợp lại, đây gọi là ca-sa. Vì thế, một bát cơm có mùi vị ca-sa, chua, ngọt, đắng, cay, mặn đều có. Nhà này thích ăn chua, nhà kia thích ăn ngọt, tất cả những thứ cúng dường để lẫn lộn trong một bát. Người xuất gia mặc quần áo, ăn cơm đều chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Đây gọi là Ứng Lượng Khí, gọi là Ứng Pháp Khí. Chúng ta hiểu pháp này, Pháp là đa nguyên, chẳng phải là đơn nguyên. Vũ trụ là đa nguyên. Trong các buổi giảng, tôi thường nói rõ cùng mọi người. Tuy thường nói, nhưng người thật sự thấu hiểu, ứng dụng vào cuộc sống của chính mình chẳng nhiều lắm! Nhất định là phải có thể ứng dụng vào cuộc sống, quý vị sẽ tự tại, đạt được giải thoát! Vì sao quý vị chẳng thể ứng dụng trong cuộc sống? Chính là vì quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên Tánh Đức chẳng thể khởi tác dụng.

Tự tánh, nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*đa nguyên*”. Như thân thể của chúng ta, thân người là đa nguyên. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều là các khí quan

khác nhau. Trong ấy có ngũ tạng, lục phủ, mỗi khí quan chẳng giống nhau, có công năng và tác dụng khác nhau, hợp thành một thân thể. Các khí quan phát huy công năng của chúng, hợp tác mật thiết với các khí quan khác. Hiện thời, điều này được gọi là “*văn hóa đa nguyên*”. Do vậy, thân thể hài hòa, vũ trụ là hài hòa. Nói theo Phật pháp, vũ trụ là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Mười pháp giới giống như mười khí quan khác nhau trong thân thể chúng ta. Mắt, tai, mũi, lưỡi, ngũ tạng, lục phủ là các khí quan bất đồng, chúng cư xử hòa thuận, chưa hề gây rối, tranh chấp. Vì sao chúng nó có thể hài hòa dường ấy, hợp tác ngàn ấy? Bản thân chúng nó chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Trong kinh, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Trí huệ và đức tướng của Như Lai chính là sanh mạng cộng đồng thể, vốn hài hòa, vốn hợp tác, vốn giúp đỡ lẫn nhau. Làm đến viên mãn rốt ráo, chẳng có gì khác, chính là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do vậy, tiếp đó, đức Phật nói một câu, vì sao hết thấy chúng sanh chẳng thể chứng đắc? “*Chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. “*Chẳng thể chứng đắc*” là đã phá hoại hài hòa, chẳng tương ứng với Tánh Đức. Ứng Khí là tương ứng. Quý vị xin bát cơm này, do vài nhà cho, có thể là cơm khác nhau, thức ăn cũng khác nhau, cùng trộn lẫn với nhau! Giống như đại vũ trụ và tiểu vũ trụ giống hệt nhau, chỉ cần chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ vốn sẵn hài hòa, vốn chẳng có xung đột.

Vì thế, đây là “*chấp trì ứng khí*”, chúng ta tay cầm bát, nắm tích trượng, bèn dẫn phát đại nguyện vốn sẵn có trong tự tánh, “*đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ thiên nhân cúng*” (nguyện cho chúng sanh, thành tựu pháp khí, tiếp nhận sự cúng dường của trời, người). Pháp khí là gì? Ở đây “*khí*” (器, đồ vật để chứa đựng) là từ ngữ hình dung, là tỷ dụ có thể tiếp nhận đại pháp vô thượng của Như Lai. Có loại căn khí ấy thì được gọi là “*pháp khí*”, có nghĩa là trọn đủ điều kiện để tiếp nhận vô thượng đại pháp của Như Lai, người ấy có năng lực tiếp nhận. Đây là hạng người nào? Nói thật thà, ai nấy đều vốn là [pháp khí]! Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh, hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”. Có sao họ chẳng trở thành pháp khí? Tuy có Phật Tánh, tuy vốn thành Phật, nhưng hiện thời đã mê mất tự tánh. Quý vị là pháp khí, chẳng sai! Nhưng vì quý vị mê mất tự tánh, sẽ chẳng tương ứng, [tức là] chẳng tương ứng với Pháp Tánh. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều trái nghịch tự tánh. Chư vị phải biết điều này. Pháp Tánh là tự tánh, đã trái nghịch tự tánh của quý vị!

Tự tánh của quý vị chẳng khác tự tánh của hết thấy Như Lai, trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo, chẳng có mấy may sai biệt! Do vậy, đức Phật thấy hết thấy chúng sanh đều là Phật, đều là Như Lai. Bồ Tát thấy chúng sanh đều là Bồ Tát, thật vậy, chẳng giả! Đức Phật đã nói rõ ràng, chỉ cần chúng ta buông xuống ba thứ chướng ngại, quý vị sẽ là Như Như Phật, bởi quý vị vốn là Phật! Ba thứ chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta hiểu pháp khí là gì? Buông xuống chấp trước, quý vị là tiểu pháp khí, có thể trở thành A La Hán. Tuy buông xuống đôi chút như

vậy, quý vị đã có tư cách tiếp nhận sự cúng dường của trời, người. Trời người rất tôn kính quý vị, vì sao? Họ chẳng buông xuống! Quý vị có thể buông xuống, họ chẳng thể nào không bội phục quý vị, vui vẻ tiếp nhận sự giáo huấn của quý vị. Vì lẽ này, chúng ta nói “phải làm được”, làm được gì vậy? Buông xuống! Chỉ cần buông xuống, thấy thấu suốt sẽ theo ngay sau đó! Thấy thấu suốt là trí huệ, chấp trước là phiền não. Buông xuống phiền não, trí huệ liền hiện tiền, trí huệ vốn sẵn có! Giống như hôm nay trời âm u, từng tầng mây rất dày che khuất mặt trời. Các tầng mây là chấp trước. Trừ khử chấp trước, ánh mặt trời hiện tiền, chiếu kiến như vậy đấy!

Nói cách khác, chúng ta cũng hiểu, nếu một phẩm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều chẳng buông xuống, người ấy chẳng phải là pháp khí, chẳng thể tiếp nhận Phật pháp. Người nào vậy? Có thể là chính chúng ta. Bản thân chúng ta hằng ngày học kinh giáo, hằng ngày niệm Phật, chẳng buông xuống chấp trước! “*Chẳng phải là pháp khí*” hoàn toàn không phải là nói đến những chúng sanh đông đảo ở bên ngoài đâu nhé, chẳng phải vậy, là chính chúng ta đấy chứ! Thành tựu pháp khí, đạt được lợi ích chân thật nơi Phật pháp. Giống như chúng ta đi khát thực, cơm và thức ăn do người ta cúng dường được đựng trong bát, chúng ta tiếp nhận sự cúng dường của trời, người. Nếu chẳng phải là pháp khí, tuy có bát, mà ôm bát trống rỗng, chẳng có ai cúng dường. Tỷ dụ này nhằm nói “*khí*” (器, vật dụng để đựng ấy) chẳng đạt được pháp ích, [tức là] quý vị chẳng đạt được lợi ích nơi Phật pháp. Lợi ích nơi Phật pháp là gì? Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Nói theo Tam Quy Y, sẽ là giác chứ không mê; đây là pháp. Chánh chứ không tà, đây là pháp. Tịnh chứ chẳng nhiễm, đây là pháp. Chúng ta có đạt được hay không? Trong bát đựng những thứ gì? Đựng “*giác, chánh, tịnh*”. Quý vị bèn hiểu “*pháp khí*” chẳng phải là nói đến thứ gì khác, mà là nói đến cái tâm của chúng ta. Trong tâm chúng ta có “*giác, chánh, tịnh*”, giống như trong bát có chứa thức ăn rất phong phú. Đây là “*thiên nhân cúng dường*”.

Trong tự tánh vốn sẵn có “*giác, chánh, tịnh*”, tự nhiên, chẳng phải là do từ bên ngoài mà có. Hiện thời là gì? Hiện thời bị tập khí phiền não chướng ngại; tuy có mà chẳng khởi tác dụng, giống như không có. Chẳng khởi tác dụng, sẽ chẳng được thọ dụng mấy may. Trong kinh điển, đức Phật thường xuyên cảm thán đây là kẻ đáng thương xót. Nếu quý vị thật sự chẳng có, sẽ chẳng thể nói quý vị là kẻ đáng thương xót! Tuy có, mà chẳng biết dùng; tuy có, chẳng nhận biết! Giống như trong túi đựng rất nhiều tiền, chính mình hoàn toàn chẳng biết, lêu bêu chết đói đầu đường xó chợ, chẳng biết lấy tiền ra để mua thức ăn, chẳng biết lấy tiền ra để mua cái mặc. Chẳng có quần áo mặc, chẳng có cơm ăn, làm kẻ ăn mày ngoài đường, túi rủng rinh tiền, có ý nghĩa như thế đó! Đức Phật thấy lục đạo chúng sanh ai nấy đều là như vậy. Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian chẳng có gì khác, nhằm nhắc nhở mọi người, chỉ cần quý vị hiểu, vấn đề gì cũng đều được giải quyết. Còn cần người khác giúp đỡ nữa ư? Chẳng cần! Nói thật thà, Phật cũng chẳng giúp được! Thấy đều là những thứ chính quý vị vốn có, hết thấy đều là hiện thành.

Phàm và thánh sai biệt ở chỗ giác hay mê. Một niệm giác sẽ là thành tựu pháp khí. Một niệm mê, pháp khí mất đi. Kẻ nào nghiệp chướng rất nặng, chẳng có ngộ tánh; nói thật ra, kẻ ấy vốn là pháp khí, [chỉ vì] mê quá nặng. Ngộ tánh là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh; do tập khí phiền não quá nặng, trí huệ bị trùm lấp, chẳng thấu lộ mảy may. Vì thế, cần phải được Phật, Bồ Tát đến dạy. Phật, Bồ Tát đại từ đại bi vì chúng sanh khai thị, chúng sanh sau khi đã tiếp nhận khai thị mà nếu có thể ngộ nhập; đấy chính là pháp khí. Tuy Phật, Bồ Tát giảng kinh, thuyết pháp hằng ngày, nhưng quý vị chẳng giác ngộ, chẳng thể khế nhập; đấy gọi là “*chẳng phải là pháp khí*”. Vì thế, phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch ý nghĩa của hai chữ Pháp Khí. Nói “*là pháp khí*” hay nói “*chẳng phải là pháp khí*”, nói có, nói không, đều là nói phương tiện, chẳng phải là chân thật. Chân thật thì ai nấy đều là [pháp khí], hết thấy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ! Đấy là nói thật với quý vị, nhưng xác thực là quý vị đã mê mất. Do đã mê mất, bèn nói quý vị “*chẳng phải là pháp khí*”; đấy là nói phương tiện. Từ chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu nhà Phật thật sự “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, đại từ đại bi chẳng bỏ sót một ai, chẳng vứt bỏ một ai!

Trong bài kệ được giảng lần trước, tôi đã có thưa cùng quý vị, đã nêu ra một thí dụ: Một kẻ nghiệp chướng rất nặng, kẻ mê đã rất lâu, căn bản là chẳng thể tiếp nhận Phật pháp, một câu cũng chẳng nghe lọt tai, cực lực bài xích, có vứt bỏ kẻ ấy hay chẳng? Chẳng vứt bỏ! Vậy thì dùng phương pháp gì để giúp đỡ kẻ ấy? Thị hiện hình tượng cho kẻ ấy, hấn chẳng thể không nhìn. Chúng ta niệm một câu Nam-mô A Di Đà Phật, hấn chẳng thể không nghe! Hấn trông thấy hình tượng Phật, nghe thấy âm thanh danh hiệu của Phật, Bồ Tát, thậm chí âm thanh của từng chữ từng câu kinh đã đọc lên đều nẩy rẫ trong A Lại Da Thức. Đấy là “*một phen thoảng qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”. Mắt thấy hình tượng, vừa lướt qua mắt, cũng vĩnh viễn là hạt giống đạo. Đấy là đã gieo thiện căn cho rất nhiều chúng sanh. Thông thường, bất luận tại gia hay xuất gia, bất luận nơi chốn nào, bất luận thời gian nào, tay cầm tràng hạt, Phật hiệu dùng gián đoạn, đấy chính là phổ độ chúng sanh. Quý vị đi một vòng bên ngoài, khiến cho khá nhiều người trông thấy, dấu âm thanh của quý vị rất nhỏ, miệng quý vị mấp máy, họ trông thấy người ấy đang niệm Phật, biết người ấy đang niệm Phật, gieo thiện căn trong A Lại Da Thức, lâu ngày, kẻ ấy sẽ biến thành pháp khí. Do vậy nói “*huân tu lâu dài thì mới có thể tiếp nhận*”. Chẳng phải là huân tu lâu dài, do kẻ ấy quên mất đã lâu, sẽ chẳng thể dậy khởi được!

Pháp tuy là tám vạn bốn ngàn pháp môn, chư vị phải biết điều này: Đức Phật dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn để độ tám vạn bốn ngàn loại căn tánh bất đồng. Đức Phật dùng vô lượng pháp môn để độ vô lượng chúng sanh căn tánh khác nhau. Đạo lý là như thế đó, chớ nên không biết điều này. Làm thế nào để có thể giúp chúng sanh thành tựu trong một đời? Chúng sanh khai ngộ sớm hay trễ, đắc độ sớm hay muộn, chẳng có gì là nhất định. Chính là như Thiệu Đạo đại sư đã nói rất hay, khiến cho người nghe chẳng thể không bội phục. Lão nhân gia nói như thế nào? “*Nói chung là do gặp duyên khác nhau*”, điều này có quan hệ rất lớn, chúng ta chớ nên không biết.

Vì lẽ này, có sao Phật giáo Trung Hoa chia thành nhiều tông ngàn ấy? Trong mỗi tông, lại chia thành nhiều phái, mỗi phái lại còn chia thành tiểu phái, chi phái. Vì sao? Lập bày phương tiện tiếp dẫn chúng sanh. Cùng một tông phái, ví như Tịnh Độ Tông, người tu Tịnh Độ chúng ta có kẻ thích kinh Vô Lượng Thọ, có người thích kinh A Di Đà. Hai sự ưa thích chẳng giống nhau, nếu họ ở trong cùng một đạo tràng sẽ làm phiền nhau, đôi bên đều chẳng thể thành tựu. Vậy thì làm như thế nào? Nhất định là phải lập hai đạo tràng để tách họ ra. Những kẻ thích kinh Vô Lượng Thọ ở chung một đạo tràng, những người thích kinh A Di Đà ở một đạo tràng khác, hết thảy đều thành tựu. Trong mỗi phái, còn có tiểu phái, [chẳng hạn như] đều là cùng thích kinh A Di Đà, có người thích Sớ Sao của Liên Trì đại sư, có người thích Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, lại không ổn mất rồi! Làm như thế nào đây? Lại phải dựng đạo tràng khác. Quý vị phải hiểu đạo lý sau đây, chính là giáo huấn do cổ đại đức lưu lại, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Một vị thầy, một pháp môn, một phương hướng, một mục tiêu, dẫn một nhóm người đi theo một con đường, sẽ dễ thành tựu. Hai vị thầy là hai con đường, ba vị thầy là ngã ba, bốn vị thầy là ngã tư, chắc chắn là sẽ nhiều loạn cái tâm người tu hành! Đây là tội lỗi, là phá hoại pháp khí, chẳng phải là thành tựu pháp khí. Thuở chúng tôi còn trẻ, mới học Phật pháp, chẳng hiểu đạo lý này, mới tới Đài Trung, thấy người dạy học tại Đài Trung Liên Xã chỉ có một mình thầy. Pháp sư, cư sĩ, đại đức từ bên ngoài đến thăm Đài Trung, thầy Lý tiếp đãi khách hết sức lễ độ, rất chu đáo, mời dùng cơm, cúng dường, chuẩn bị các món lễ vật, nhưng không chịu mời họ giảng kinh, không chịu mời họ khai thị. Chúng tôi trông thấy nhiều lần bèn rất hoang mang, vì trong những người được tiếp đãi có rất nhiều vị là pháp sư, đại đức tu Tịnh Độ. Chúng tôi nghi hoặc, tuy chẳng dám hỏi, nhưng thầy nhìn ra. Thấy chúng tôi nghi ngờ, thầy nhất định giải thích. Vì sao? Nghi có thể chướng đạo! Nếu chẳng giải khai nỗi nghi, tín tâm sẽ bị chôn vùi.

Có phải là thầy Lý tâm lượng quá nhỏ, chẳng thể bao dung người khác ư? Có phải là bản thân thầy kiêu căng, ngã mạn, tự cho là đúng? Thầy bảo rõ với chúng tôi đạo lý sau đây: Học tập từ xưa tới nay đều là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nói tới chuyện cúng dường, tiếp đãi, nhất định là phải hết sức cung kính. Nếu thỉnh họ khai thị một buổi, những gì họ nói chẳng giống với quan niệm và phương pháp tu hành của chúng ta, những kẻ sơ học nghe rồi sẽ bị ảnh hưởng, dao động, nảy sanh nghi hoặc đối với pháp môn của chính mình, phiền toái to lớn! Thầy phải tốn bao nhiêu tinh thần, tốn bao nhiêu thời gian để có thể giúp mọi người hóa giải ảnh hưởng ấy? Rất khó khăn! Đây là hộ pháp. Đây là đúng, chẳng sai lầm, bảo vệ mọi người tu học chẳng bị xen tạp. Quý vị thấy trong Tây Phương Xác Chỉ, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói về phương pháp và bí quyết niệm Phật: “*Chẳng hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Quý vị mời người bên ngoài đến giảng kinh, thuyết pháp, chỉ sợ xen tạp, chuyện ấy sẽ là phiền toái. Ở Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán, ngoài thầy giảng kinh ra, sẽ là các học trò giảng kinh. Các học trò ấy đều do thầy dạy dỗ, bất luận là quan niệm, phương pháp, cảnh giới, tuyệt đối sẽ chẳng chệch khỏi đường lối!

Hiện thời, chẳng có ai nói đến những đạo lý này, người biết tới càng ngày càng ít. Do vậy, hủy báng, hiểu lầm là chuyện chẳng thể tránh khỏi!

Tôi thường rời khỏi đạo tràng này; khi rời khỏi, có sao chẳng mời người khác đến giảng kinh? Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này thì sẽ biết. Do vậy, một đạo tràng chánh pháp quyết định là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, quyết định tiếp nhận sự chỉ dạy của một vị thiện tri thức, họ mới có thể thành tựu. Ngạn ngữ có câu: “*Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm*” (Thà khuấy nước ngàn sông, chẳng động tâm người tu hành). Câu này chính là danh ngôn. Chắc chắn là chẳng thể phá hoại cái tâm thanh tịnh, phương hướng và mục tiêu của người tu đạo. Vì thế, chúng ta thấy cổ đại đức thường là nhận lời người khác lễ thỉnh, đến thăm viếng chỗ nào, người ta nhất định mời Ngài nói khai thị, chẳng có vấn đề gì, Ngài thật sự thông suốt, hiểu rõ! Ngài sẽ nói gì? Quyết định là tán thán đạo tràng ấy, tán thán thầy của quý vị, tán thán pháp môn các vị đang tu học. Điều ấy có ích cho đạo tràng, khiến cho tín đồ tăng trưởng tín tâm đối với thầy, càng ưa thích pháp môn mà chính mình đang tu học, thật sự có lợi ích. Vị ấy chẳng phá hoại, đến tán thán mà!

Như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài, các vị xem kinh Hoa Nghiêm, mỗi vị thiện tri thức đều là tự mình khiêm hư, tán thán người khác. Vị thiện tri thức như vậy có thể thỉnh nhiều, chỉ có lợi, chẳng có hại. Vì sao? Vị ấy chẳng phá hoại quý vị. Vị ấy là đại đức trong Thiên Tông cũng thế, mà là đại đức Mật Tông cũng thế, tôi thỉnh vị ấy đến đây khai thị, giảng kinh, thầy đều tán thán Tịnh Độ, thầy đều tán thán pháp môn do chúng ta đang tu học trong hiện tại. Đây là đúng, đây là một vị thật sự giác ngộ! Vị ấy sẽ chẳng nói về pháp môn do chính mình tu học, sẽ chẳng làm như vậy! Chúng tôi đã nghe thầy nhắc đến đạo lý này rất nhiều; do vậy, chúng tôi cũng đến thăm rất nhiều đạo tràng, cũng có rất nhiều đạo tràng mời chúng tôi đến giảng kinh, mời chúng tôi đến giảng khai thị, rất được hoan nghênh. Vì sao? Chúng tôi hiểu quy củ!

Năm 1977, năm nay là 2006, vừa đúng ba mươi năm, ba mươi năm trước, lần đầu tôi đến Hương Cảng giảng kinh, giảng kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm. Chúng ta học Trì Danh Niệm Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là hai vị đại biểu trọng yếu trong kinh Lăng Nghiêm. Khi ấy, có người tưởng kinh Lăng Nghiêm là Thiên Tông, là Mật Tông, có quan hệ gì với Tịnh Độ? Một vị pháp sư Nhật Bản, ông ta còn là giáo sư đại học, đã đặt câu hỏi này với tôi. Do vậy, tôi bảo ông ta: “*Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát có quan hệ gì với Tịnh Độ?*” Ông ta chẳng nói gì được nữa! Tinh hoa trong hai mươi lăm pháp Viên Thông là [pháp Viên Thông] của hai vị Bồ Tát ấy. Quán Âm đại biểu Nhị Căn Viên Thông Chương, Đại Thế Chí Bồ Tát là Niệm Phật Viên Thông Chương.

Năm đó, tôi giảng kinh ở Hương Cảng, ở lại một thời gian dài, ở suốt bốn tháng. Pháp sư Thánh Nhất thường đến nghe, nghe rất hoan hỷ, mời tôi đến Đại Dự Sơn. Khi ấy, Ngài là trụ trì chùa Bảo Lâm, ở phía sau chùa Bảo Liên. Tôi đến bái phỏng Ngài, Ngài thuộc đạo tràng Thiên Tông, mời tôi dùng cơm. Sau khi ăn uống xong, Ngài mời tôi đến Thiên Đường giảng khai thị. Tôi thấy trong Thiên

Đường có hơn bốn mươi vị xuất gia đang tham Thiền tại đó, rất khó có! Tôi giảng Lục Tô Đàn Kinh, giảng cho họ mấy đoạn trọng yếu trong Đàn Kinh, tán thán Thiền Tông, tán thán sự tham cứu của họ, tán thán pháp sư Thánh Nhất, tán thán đạo tràng. Khi trở về, có mấy vị đồng tu liên hữu đã theo tôi đi, khi đi đường, họ bèn hỏi tôi: “Thưa pháp sư Tịnh Không! Hôm nay thầy tán thán Thiền như vậy, vì sao thầy không học Thiền? Có sao thầy niệm Phật?” Các đồng tu hỏi ngay lập tức! Là vì họ chẳng hiểu quy củ! Người ta học Thiền, [ta đến đó], nhất định là sẽ tán thán Thiền. Người ta học Mật, nhất định là tán thán Mật. Người ta học Thiền Thai, nhất định tán thán Thiền Thai. Đây là quy củ, chẳng phá hoại đạo tràng. Cổ nhân nói rất hay: “*Muốn cho Phật pháp hưng thịnh, chỉ có Tăng khen ngợi Tăng*”, đôi bên tán thán lẫn nhau, Phật pháp mới hưng vượng. Nếu khen mình, chê người, chắc chắn là Phật giáo sẽ suy vi. Phải tán thán lẫn nhau, phải hiểu đạo lý này. Đây chính là mong giúp cho người khác thành tựu pháp khí!

Những người đó là pháp khí Thiền Tông, những người này là pháp khí niệm Phật, những người kia là pháp khí của Giáo Hạ, khác nhau! Hãy hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đều chớ nên phá hoại. Vô lượng pháp môn do đức Phật truyền lại, [đều có cùng] một vị thầy, làm sao có thể hủy báng cho được? Chớ nên không biết đạo lý này! Căn tánh của chúng ta không giống nhau. Căn tánh của người ấy có thể tham Thiền, căn tánh của tôi không thể tham Thiền, tôi không bằng người ấy, Thiền dành cho bậc thượng thượng căn thành tựu. Pháp môn này của chúng ta chính là “*thích hợp khắp ba căn, thu tóm toàn bộ lợi căn và độn căn*”. Chúng ta là những kẻ căn tánh trung hạ, tu pháp môn này sẽ có lợi ích. Nói theo phía chúng ta, pháp môn kia quá cao, ta tôn kính, ngưỡng mộ, tán thán, [nhưng không tu pháp môn ấy]. Quý vị hiểu đạo lý này, sẽ được trọn khắp tất cả các tông phái đều hoan nghênh. Vì sao? Quý vị đến đâu cũng là đều đến giúp đỡ, chẳng phải là kẻ ngáng chân, chẳng phải là đến phá hoại. Chúng ta nói điều này là “*thành tựu pháp khí*”, quý vị mới được trời người cúng dường. Ý nghĩa biểu thị pháp ở đây rất sâu, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu. “*Thành tựu pháp khí*” ở đây là tiếp nhận giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát. Quý vị có thể tiếp nhận, trống lòng tiếp nhận giáo huấn. A! Nay đã hết thời gian rồi! Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ tụng thứ ba:

(Kinh) Phát chỉ hướng đạo, đương nguyện chúng sanh, thú Phật sở hành, nhập vô y xứ.

(經)發趾向道。當願眾生。趣佛所行。入無依處。

(Kinh: Cát bước lên đường, nguyện cho chúng sanh, hành theo hạnh Phật, nhập chỗ vô y).

Bài kệ này nói đến chuyện ra đi. Hai bài kệ trước là cầm tích trượng, ôm bát, bài kệ này là lúc sắp lên đường, sắp xuất phát. Từ những việc nhỏ nhặt trong

cuộc sống hằng ngày, từ những việc nhỏ nhặt mà dẫn phát đại nguyện, phát nguyện hằng ngày. Phật, Bồ Tát dạy chúng ta, Tam Quy Y cũng thuộc trong một trăm bốn mươi một nguyện này, trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi đó. Quý vị thấy khóa sáng mỗi ngày chúng ta có Tam Quy Y, khóa tối cũng có Tam Quy Y. Thông thường là trong những Phật sự, khi kết thúc đều có Tam Quy Y, mỗi ngày đều phát. Chúng ta nghĩ nguyện của đức Phật và các vị đại Bồ Tát đều là niệm niệm chẳng gián đoạn, chúng ta thường nghe nói “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Từ những chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu sâu xa “*niệm niệm không gián đoạn*”.

Đi khát thực thì phải đi bộ. Trong cuộc sống hằng ngày, ta đi lại rất nhiều. Người niệm Phật mỗi ngày kinh hành nhiều Phật cũng là “*phát chỉ hướng đạo*” (cất bước lên đường), có cần phát ra nguyện này hay không? Cần chứ! Đối với nguyện của chúng ta, phải hiểu vì sao thường nói là chẳng thể phát nguyện được? Nguyên nhân khiến cho nguyện chẳng phát ra được chính là vì thường xuyên gián đoạn. Chẳng thể không gián đoạn, mà cũng chẳng thể không xen tạp, đối với “*chẳng hoài nghi*” vẫn là có vấn đề! Vì lẽ ấy, nguyện làm sao có thể khởi tác dụng cho nôi? Các vị Bồ Tát phát nguyện, nguyện nào cũng đều là vô lượng hồng nguyện, vô tận bi nguyện, đều là chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp, chẳng có gián đoạn. Vì thế, các Ngài có thể thành tựu đại hạnh, đại đức, đại quả của Như Lai. Vì sao chúng ta chẳng thể thành tựu? Chuyện này hãy suy nghĩ sẽ biết ngay! Trong mười hai thời, cuộc sống của chúng ta tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, chẳng tùy thuận Phật pháp. Phật pháp là tự tánh. Chẳng tùy thuận Phật pháp tức là chẳng tùy thuận tự tánh, chẳng phát huy rạng rỡ Tánh Đức. Hằng ngày toàn là phát ra phiền não tập khí. Điều này đã chỉ rõ vì sao chúng ta tu hành, vận dụng bất cứ công phu nào, cũng đều chẳng đắc lực; đã tìm được nguyên nhân khiến cho [công phu] không đắc lực. Tìm ra nguyên nhân chính là khai ngộ, hiểu rõ. Bồ Tát sau khi đã ngộ bèn bắt đầu tu. Chúng ta sau khi giác ngộ bèn như thế nào? Có thể sửa đổi thói hư, tập khí hay chẳng? Điều này hết sức trọng yếu! Nếu chẳng thể sửa đổi, chợp mắt lại mê, thường xuyên sống trong mê hoặc, suốt một đời này chẳng thể thành tựu. Đời này chẳng thể thành tựu, chính mình phải biết là chắc chắn sẽ đọa lạc, chắc chắn sẽ tạo nghiệp. Đọa lạc đến chỗ nào? Tuyệt đại đa số là tam đồ, những kẻ có thể được làm thân người quá ít!

Trong kinh giáo, đức Phật thường dạy chúng ta: Có thể hành Ngũ Giới Thập Thiện đến một chuẩn mực kha khá thì mới có thể chẳng mất thân người, đời sau vẫn sanh trong loài người. Quý vị hãy ngắm xem, đã làm Thập Thiện Nghiệp Đạo được mấy phần? Quý vị lại có năng lực thực hiện Tam Quy Ngũ Giới mấy phần? Chẳng cần hỏi ai khác, chuyện này phải hỏi chính mình. Hỏi kẻ khác, người khác sẽ ca tụng quý vị, chẳng nói thật lòng. Hỏi chính mình, [sẽ biết] rành mạch, rõ ràng. Từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, từ một trăm bốn mươi một nguyện như quý vị vừa thấy, đó là Bồ Tát gì vậy? Đây là Pháp Thân Bồ Tát, chúng ta thật sự bội phục, chẳng bàn cãi chi nữa. Từ chỗ này, nhìn ra khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của người ta, niệm nào cũng đều đặt nơi đạo Bồ Đề. Thật vậy, mỗi giây, mỗi phút đều chẳng luống uổng, lẽ nào chẳng khiến cho kẻ

khác bội phục? Nói “*một phút, một giây*” chính là cảnh giới của bọn phàm phu chúng ta, trong cảnh giới của bậc giác ngộ, Ngài biết từng sát-na, chẳng luống uổng một niệm nào; đó là bậc đại triệt đại ngộ. Kinh đã dạy: “*Trong một sát-na có chín trăm lần sanh diệt, mỗi sanh diệt là một niệm*”. Niệm nào cũng đều chẳng trái nghịch tự tánh.

Vì thế, chỉ cần quý vị cất bước, Bồ Tát bèn nguyện cho chúng sanh “*thứ Phật sở hành*” (hướng theo những điều Phật đã hành). Đức Phật đã hành những gì? Chớ nên không biết chuyện này. Những điều đức Phật đã hành chính là giới luật. Các vị tổ sư đại đức từ xưa đã thường dạy chúng ta: “*Thiền là Phật tâm, Giáo là Phật ngôn, Giới là Phật hạnh*”. Nhất cử nhất động của đức Phật, hành vi của Ngài được ghi chép lại thành giới luật. Ngôn ngữ của Phật được ghi chép thành kinh giáo. Phật tâm là Thiền. Tuy một mà ba, tuy ba mà một, chúng là một Thể. Chúng ta muốn học Phật, phải học từ nơi đâu? Điều này phải nói theo căn tánh, bậc thượng thượng căn học Thiền, Phật tâm, tâm là Phật tâm. Quý vị hãy ngẫm xem lời nói của chính mình có phải là Phật ngôn hay chẳng? Hạnh của quý vị có phải là Phật hạnh hay chẳng? Đương nhiên “*đúng là*” thì sẽ [thành tựu] mau chóng lắm! Bậc thượng thượng căn mà! Nhưng bậc thượng thượng căn đúng là “*lông phượng, sừng lân*” trong loài người, quá hiếm hoi, quá ít ỏi! Trong Thiên Tông Trung Hoa, đôi tượng tiếp dẫn của Lục Tổ Huệ Năng đại sư là hàng thượng thượng căn, chẳng phải là kẻ thượng căn, mà là bậc thượng thượng căn! Người thượng căn do ai tiếp dẫn? Thần Tú đại sư tiếp dẫn. Hai vị ấy chính là sư huynh, sư đệ. Thần Tú đại sư tiếp dẫn bậc thượng căn, Huệ Năng đại sư tiếp dẫn bậc thượng thượng căn. Tông Môn là như thế, mà Giáo Hạ cũng chẳng phải là ngoại lệ; cho đến Tịnh Độ Tông cũng chẳng phải là ngoại lệ.

Bậc thượng thượng căn trong Tịnh Độ Tông đắc Lý nhất tâm bất loạn, cùng một tầng cấp với bậc đại triệt đại ngộ trong Tông Môn và bậc đại khai viên giải trong Giáo Hạ, chỉ là phương pháp tu học khác nhau, chứ cảnh giới giống nhau. Nói theo Tịnh Độ, sẽ là “*sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm*”. Người căn tánh bậc trung, hoặc như chúng ta nói là “*bậc thượng đẳng*”, bậc thượng thượng căn sẽ thuộc vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thượng đẳng là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đây là bậc thượng căn. Kẻ trung hạ căn sẽ là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Trong các pháp môn khác, chúng ta nói là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, trong những pháp môn thông thường, kẻ căn tánh trung hạ sẽ chẳng thể thành tựu trong một đời này! Vì sao? Chẳng đoạn tập khí phiền não. Ví như nói đến Thập Ác thì thân là giết, trộm, dâm, miêng là nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, ý thì tham, sân, si, chẳng đoạn [Thập Ác]. Chẳng đoạn, sẽ không thoát khỏi lục đạo, chẳng thể vãng sanh. Do vậy, kẻ căn tánh trung hạ tu hành thì quả báo ở chỗ nào? Quả báo thuộc trong nhân thiên. Tu tốt đẹp sẽ là thiên đạo, kém cõi hơn sẽ là nhân đạo; kẻ trung hạ căn [là như thế đó]!

Nhưng trong Tịnh Độ thì chiếm tiện nghi; do vậy, Tịnh Độ chẳng thù thắng do hai cõi trên, mà là trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Vì thế, quá thù thắng. Đói nghiệp vãng sanh mà! Quý vị chẳng đoạn tập khí phiền não, có thể mang theo. Nhưng phải biết, đối với nghiệp mang theo, cổ đại đức thường nói “*đời cựu*

nghiệp, bắt đời tân nghiệp” (mang theo nghiệp cũ, chẳng mang theo nghiệp mới). “*Cựu nghiệp*” là gì? Đã tạo trong quá khứ thì có thể mang theo, “*tân nghiệp*” là gì? Tạo ngay trong hiện tại thì không được. Nói cách khác, hiện tiền chẳng thể tạo nghiệp. Lại nói minh bạch hơn đôi chút cùng quý vị. Nghiệp đã tạo ngày hôm qua thì có thể mang theo, nghiệp tạo trong hôm nay sẽ chẳng mang theo được! Ta hôm nay vẫn tạo nghiệp, hôm nay sẽ chẳng thể vãng sanh. Ngày hôm qua tạo nghiệp, ngày hôm trước tạo nghiệp, xem như cựu nghiệp, có thể mang theo, chứ hôm nay chẳng thể tạo. Tạo trong ngày hôm nay thì như thế nào? Được rồi! Chờ đến ngày mai! Ngày mai lại tạo, ngày nào chẳng tạo, thọ mạng của quý vị đã đến, sẽ có thể vãng sanh trong ngày hôm ấy. Do vậy, sợ nhất là gì? Nhắm ngày thọ mạng đã tới mà vẫn còn tạo, vậy là chẳng có cách chi hết, sẽ là kết pháp duyên với A Di Đà Phật và thế giới Cực Lạc, đời này chẳng thể vãng sanh!

Nếu quý vị hỏi tôi: “Khi nào sẽ có thể vãng sanh?” Tôi sẽ trả lời: “Khi nào chẳng tạo nghiệp sẽ vãng sanh”. Khi nào chẳng tạo nghiệp, quý vị có nguyện lực, có tín nguyện, sẽ có thể vãng sanh bất cứ lúc nào. Do vậy, nhà Phật thường nói là “*sanh tử tự tại*”. Nói thật ra, sanh tử tự tại chẳng có gì là lỗi lạc! Ai nấy đều có thể làm được. Làm không được là vì đâu? Chính là do quý vị chẳng chịu làm! Nếu quý vị chịu làm, chẳng có một ai không làm được! Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, [sẽ thấy có] rất nhiều người thời gian niệm Phật hoàn toàn chẳng dài, đa số là ba năm, mà cũng chẳng ngoài năm năm bèn thành công, họ có thể vãng sanh.

Tôi gặp rất nhiều đồng tu hỏi tôi về chuyện này: “Có phải là những người ấy niệm Phật ba năm hoặc năm năm, do thọ mạng đã hết bèn ra đi?” Tôi giải đáp, bảo họ chẳng thể là như vậy! Há có chuyện xảo hợp như thế ư? Vì chẳng phải là một số ít mà là đa số, há có chuyện xảo hợp như vậy ư? Hãy nên giải thích như thế nào thì mới là hợp lý? Chính là vì người ấy niệm Phật từ ba năm đến năm năm bèn đạt đến công phu thành phiền. Công phu thành phiền là gì? Có nghĩa là phiền não tập khí chẳng dấy lên hiện hành, chúng ta thường nói là “*tâm bình khí hòa*”. Chẳng đoạn phiền não, nhưng một câu Phật hiệu đã có thể không chế phiền não. Thấy chuyện chẳng như ý, vốn muốn nổi ba máu sáu con, chẳng vui lòng, bèn “*A Di Đà Phật*” để áp chế. Thấy chuyện xứng tâm vừa ý, dấy lòng tham ái, [bèn niệm] “*A Di Đà Phật*”. Xác thực là có thể chế phục giết, trộm, dâm, dối, tham, sân, si, mạn; trong cuộc sống hằng ngày, vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa. Người ấy tin sâu, nguyện thiết, thọ mạng hãy còn nhưng chẳng cần, “ta mong ra đi sớm”. Được rồi, người ấy vãng sanh! Do vậy, chúng ta đọc Vãng Sanh Truyện, đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, phải hiểu chân tướng sự thật này. Họ đã có năng lực ấy, chẳng cần thọ mạng, đây mới là hợp lý, mới nói xuôi tai được!

Bởi lẽ, những tấm gương như vậy rất nhiều, được ghi chép trong khá nhiều sách vở. Đời Tống, pháp sư Oánh Kha là một vị xuất gia phá giới. Bất quá vị này còn có ưu điểm, ưu điểm gì vậy? Sự tin tưởng nhân quả báo ứng. Bản thân sư tập khí quá nặng, thường xuyên phá giới, chính mình ngấm lại những điều kinh giáo thường dạy, khẳng định [chính mình] sẽ đọa địa ngục. Nghĩ tới địa ngục, sư kinh hoàng, sợ hãi; hỏi các đồng tham đạo hữu: “Có phương pháp gì giúp tôi chẳng

đọa địa ngục hay không?” Các đồng học cũng rất khó có, tặng sư một quyển Vãng Sanh Truyện. Sư xem xong, rất cảm động, đóng chặt cửa phòng, chẳng ăn cơm, chẳng ngủ nghỉ, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Niệm suốt ba ngày ba đêm, thật sự niệm cảm A Di Đà Phật hiện đến. Đức Phật bảo sư: “Thọ mạng (dương thọ) của ông hãy còn mười năm. Ông hãy khéo tu hành, đến lúc hết tuổi thọ, ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Pháp sư Oánh Kha suy nghĩ, “không được đâu!” Sư thưa: “Tập khí của con quá nặng, chẳng thể chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc. Mười năm ấy chẳng biết là con sẽ lại tạo bao nhiêu tội nghiệp. Chẳng cần nữa, nay con đi theo Phật”. A Di Đà Phật chấp thuận: “Được! Ba ngày sau ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Sư hết sức hoan hỷ, ba ngày sau, quả nhiên Phật đến tiếp dẫn.

Điều này nói rõ chuyện gì? Thọ mạng có thể không cần, có thể ra đi trước! Do vậy, chúng ta hiểu đạo lý này, những người niệm Phật ba năm vãng sanh trong Vãng Sanh Truyện đại khái đều thuộc về tình hình ấy, niệm Phật thấy Phật. Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã nói rất hay: “*Hiện tiền, tương lai, nhất định thấy Phật*”. Như Oánh Kha thấy A Di Đà Phật là hiện tiền, khi đức Phật đến tiếp dẫn là hiện tiền; trong tương lai vãng sanh thế giới Cực Lạc, đó là thường ở cùng một chỗ với đức Phật. Lời này chẳng giả, mỗi người vãng sanh đều là hiện tiền thấy Phật, đều là Phật đến tiếp dẫn, thật sự vãng sanh. Do vậy, điều kiện vãng sanh đầu tiên là quý vị có thể không chế tập khí phiền não bằng một câu Phật hiệu, điều gì ta cũng chẳng cần, đều buông xuống. Hoan hỷ cũng buông xuống, phiền não buông xuống, sân hận buông xuống, chuyện nhìn ngửa mắt đều buông xuống, toàn bộ đều buông xuống. Tôi thường nói là “*giữ gìn tâm bình khí hòa*”, như thế thì sẽ giữ lấy Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng khó! Muốn ra đi khi nào bèn đi khi đó, muốn ở thêm mấy năm cũng chẳng trở ngại!

Nhưng người thuộc về trạng huống ấy ra đi đông lắm, người ở lại ví dụ như sống thêm mấy năm nữa, [chỉ là] thiểu số. Đó là những ai? Giúp đỡ chúng sanh. Còn có những chúng sanh hữu duyên [mà ta] có thể giúp đỡ, ta bèn sống thêm mấy năm nữa! Nếu chẳng có duyên phận ấy, chúng sanh chẳng tin tưởng quý vị, chính mình bèn ra đi trước. Đã đi rồi, sau này quay lại, thừa nguyện tái lai. Thấy khi nào duyên của chúng sanh chín muồi, quý vị tự nhiên sẽ đến. Chúng sanh có cảm, quý vị sẽ ứng. Cảm ứng đạo giao mà! Chẳng có duyên phận ấy, há lẽ nào không đi? Duyên phận là gì? Duyên phận là chúng sanh tôn trọng, kính yêu, thích nghe lời quý vị, có thể tiếp nhận sự giáo huấn của quý vị. Quý vị dạy họ, họ có thể y giáo phụng hành. Đây là duyên chín muồi. Nếu họ chẳng tôn trọng, chẳng tin tưởng quý vị, dẫu quý vị dạy, tuy họ nghe, cũng chẳng có cách nào làm theo. Đây là duyên chẳng chín muồi! Duyên chẳng chín muồi, ở lại thế gian này, chẳng có lợi ích gì! Trong trạng huống ấy, chắc chắn là vãng sanh trước đã, chẳng cần chờ hết thọ mạng, cứ ra đi trước. Loại người này rất nhiều!

Vãng sanh thế giới Cực Lạc đúng là đặc đại tự tại, giống như Phật, Bồ Tát, “*ngàn xú nguyện cầu, ngàn xú ứng*”. Hễ đến thế giới Cực Lạc, bèn có năng lực ấy. Tới thế giới Cực Lạc, dẫu là cõi Phạm Thánh Đòng Cư cũng chẳng phải là ngoại lệ. Từ kinh điển, chúng ta thấy điều này. Đại chúng trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, ngoại trừ Bốn Sư A Di Đà Phật thuyết pháp, giáo huấn ra, gần như

là hằng ngày đều đi tham phỏng. Kinh dạy: “*Đi tham phỏng mười vạn ức Phật*”. Tổ sư đại đức đã chú giải rất tuyệt, vì sao nói là “*mười vạn ức*”? Thế giới Sa Bà cách thế giới Cực Lạc mười vạn ức cõi Phật, nói từ chỗ này. Có nghĩa là quý vị đến thế giới Cực Lạc, hằng ngày có thể trở lại Sa Bà, đến tham phỏng Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lạc Phật trong thế giới Sa Bà, có ý nghĩa này. Nói rõ: Đã tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, muốn về thăm Sa Bà rất dễ dàng, hằng ngày đều có thể quay về!

Trên thực tế thì sao? Trên thực tế là đến viếng thăm vô lượng vô số vô tận chư Phật Như Lai trọn pháp giới khắp hư không giới. Đi bằng cách nào? Hóa thân! Từ trong kinh, chúng ta thường niệm: “*Thiên bách ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật*” (Thích Ca Mâu Ni Phật có trăm ngàn ức hóa thân), hóa thân để đi, đồng thời đi. Đây mới là màu nhiệm! Nếu đến thăm từng vị Phật một, sẽ phải tốn bao nhiêu thời gian? Đồng thời! Do đó, nếu quý vị đã biết trạng huống thực tế, lẽ nào quý vị chẳng đi! Há có đạo lý ấy! Trừ phi chính mình chẳng có năng lực nên không đi được. Thật sự là nghiệp chướng quá nặng, chẳng có cách nào cả! Do vậy, phải buông xuống nghiệp chướng, đừng cồng nó trên thân. Cồng trên thân sẽ rất phiền toái, sẽ chẳng ra đi được. Gánh nặng của quý vị quá nặng nề! Dỡ toàn bộ gánh nặng trên lưng quý vị xuống, duyên sẽ chín muồi. Vì thế, điều gì cũng chớ nên cần, điều gì cũng chớ nên có! Vì sao? Nếu còn có, tức là tâm quý vị hãy còn vướng mắc. Tiếng tăm, lợi dưỡng cũng chẳng thể có. Hễ có, tức là còn có vướng mắc, còn có cái phải chăm chút, lo toan. Như vậy thì sẽ chẳng vắng sanh được! Tây Phương Tịnh Độ, “*tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”, tự nhiên cảm ứng đạo giao. Tâm chúng ta chẳng thanh tịnh, còn có ưu lự, còn có vướng mắc. Vì thế, chẳng có cảm ứng.

Trong cuộc sống hằng ngày, tức là nói đến hiện tiền, phải học bỏ thí, hoan hỷ bỏ thí. Bỏ thí là gì? Buông xuống! Bất luận thứ gì, chẳng có gì không buông xuống được! Phải hiểu đạo lý này, phải thực hiện! Thứ gì cũng đều có thể bỏ, thứ gì cũng đều buông xuống, sẽ chẳng có vướng mắc, chẳng có nghi lự, [hành theo] sở hành của Phật sẽ chẳng khó, thuần tịnh, thuần thiện. Buông xuống Thập Ác, tự nhiên là Thập Thiện. Buông “*mê, tà, nhiễm*” xuống, tự nhiên là “*giác, chánh, tịnh*”. Giác, chánh, tịnh là Tánh Đức, Thập Thiện là Tánh Đức; đây là sở hành của Phật, chúng ta phải học từ chỗ này.

Mấy năm gần đây nhất, chúng tôi đề xướng *Đệ Tử Quy*, tương ứng với Tánh Đức, mỗi điều đều phải làm được. Tôi xem kỹ toàn văn [*Đệ Tử Quy*], có tất cả một trăm mười ba chuyện, tức là một trăm mười ba điều, không nhiều lắm! Thực hiện một trăm phần trăm. Đối với khởi tâm động niệm, cuộc sống, công việc, đãi người tiếp vật, [*Đệ Tử Quy*] đều có nói, nhất định phải tuân thủ. Tuân thủ là tùy thuận Tánh Đức. Trước hết, hãy khéo học thứ này, thực hiện một trăm phần trăm, tối thiểu là thực hiện trong một năm, sau đây học Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp chính là sở hành của Phật. Thừa cùng quý vị, *Đệ Tử Quy* nói về sở hành của thánh nhân thế gian, là sở hành của thánh hiền thế gian. Thập Thiện Nghiệp là sở hành xuất thế gian của Phật, Bồ Tát, [đã có cơ sở *Đệ Tử Quy*] chúng ta học tập, thực hiện [*Thập Thiện Nghiệp*] chẳng khó khăn. Quý vị có *Đệ*

Tử Quy làm cơ sở, có cơ sở thể pháp (pháp thể gian), học Phật sẽ chẳng khó! Chẳng có cơ sở thiện pháp thể gian, đúng là sẽ chẳng vào được cửa Phật pháp! Học Phật suốt mấy chục năm, vẫn chẳng thể nhập môn, chính chúng ta phải thừa nhận điều này!

Vì sao nói chẳng thể vào được cửa? Phiền não chẳng ít đi, trí huệ chẳng tăng trưởng, vọng niệm vẫn nhiều ngàn ấy, thậm chí mỗi năm một nhiều hơn! Đó là chẳng tương ứng. Niệm Phật kiểu đó, sẽ chẳng thể vãng sanh! Dầu niệm tốt đẹp đến mấy đi nữa, chỉ là kết pháp duyên với Tịnh Tông, gieo các chủng tử trong A Lại Da Thức, đời đến đời sau, kiếp sau, lại được làm thân người, lại gặp gỡ Phật pháp, sẽ tiếp tục tu hành, chứ đời này chẳng thể thành tựu! Muốn thành tựu trong đời này, quý vị nhất định phải triệt để buông xuống. Buông xuống là lợi ích, buông xuống là chuyện tốt. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống những lợi ích nhỏ nhặt trước mắt, sẽ bị thua thiệt to lớn! Quý vị mong sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, lợi ích ấy to cỡ nào? Đúng như Văn Thù Bồ Tát đã nói: “*Hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Đạt được hết thắng các công đức thù thắng, nhiệm màu). “*Thắng*” (勝) là thù thắng, thù thắng khôn sánh, vi diệu khôn sánh. Đời này chúng ta đã gặp gỡ, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, quý vị nói có đáng tiếc quá [hay không]!

Vì thế, có thể hành theo sở hành của Phật, mục tiêu chung cực là “*nhập vô y xứ*”. “*Vô y xứ*” là gì? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chư vị phải biết, thật sự “*vô y*” là tự tánh. Ngay cả vũ trụ có “*y*” (依, nương tựa) hay không? Có chứ! Nó y vào gì? “*Duy tâm sở hiện*”. Nếu lìa khỏi cái tâm năng hiện, nó sẽ chẳng có. “*Duy thức sở biến*”. Vì thế, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới có nương tựa, nương tựa vào tánh, nương tựa vào thức. Thức vẫn phải nương tựa, thức nương vào tánh. Do tánh mê mới biến thành thức. Thật sự vô y là tự tánh, có thể sanh ra vạn pháp, có thể hiện y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, nó có thể sanh, có thể hiện. Nó bất sanh, bất diệt, là chân thường. Đây chính là “*diện mạo vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra*” như trong Thiền Tông đã nói. Ở đây nói là “*vô y xứ*”.

“*Nhập vô y xứ*” là cảnh giới gì? Đương nhiên là cảnh giới này chẳng thể diễn tả được. Cảnh giới này được nói đến ở cuối kinh Hoa Nghiêm, mệnh danh là “*bát tư nghị giải thoát cảnh giới*” (cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn). Quý vị thấy Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, đây chính là đề mục của bộ kinh [Hoa Nghiêm] bốn mươi quyển. Kinh có tựa đề là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, đây là tựa đề của kinh. Dưới đó là tên gọi của phẩm, Nhập Bát Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới, tức là “*nhập vô y xứ*”. Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm: Phổ Hiền Hạnh Nguyện là năng nhập, Bát Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới là sở nhập. Nay đối với hai câu ở chỗ này, “*thứ Phật sở hành*” (hướng theo sở hành của Phật) là năng nhập, “*vô y xứ*” (chỗ không nương dựa) là sở nhập. Vô y xứ là Nhất Chân pháp giới, thế giới Hoa Tạng là vô y xứ, thế giới Cực Lạc là vô y xứ. Quý vị chẳng hành theo sở hành của Phật thì làm sao được?

Hành theo sở hành của Phật bằng cách thực hiện từ Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp gồm mười khoa mục. Đề mục của mỗi khoa mục có nghĩa lý

chẳng cùng tận, sâu rộng chẳng cùng tận, cảnh giới chẳng cùng tận, vì sao? Nó thông với vô y xứ. Chúng ta mới học, học rất nông cạn, chẳng đủ độ sâu, nhưng khẳng định là có thọ dụng. Chẳng buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị tu Thập Thiện Nghiệp, quả báo là nhân thiên. Nếu quý vị có thể buông xuống chấp trước đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, tu Thập Thiện Nghiệp sẽ có thể chứng quả A La Hán. Quý vị lại cũng có thể buông xuống phân biệt, sẽ chứng quả vị Bồ Tát. Chẳng khởi tâm, không động niệm đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, tu Thập Thiện Nghiệp, quý vị sẽ chứng Phật quả.

Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, bất cứ một môn nào cũng thông với hết thảy các pháp môn. Vì thế, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều thông! Chính vì đạo lý như thế đó, cổ đại đức mới bảo: *“Một kinh thông, hết thảy các kinh đều thông”*. Hễ đạt được một pháp môn, hết thảy các pháp môn đều đạt được. Lời này là lời thật, chẳng phải là lời giả, chỉ sợ là chẳng thông! Do vậy, trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã bảo chúng ta: *“Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp”*, do đã thông đó mà! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đối với chuyện *“thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”* sẽ chẳng hoài nghi. Ta tu pháp môn này, có hâm mộ pháp môn khác hay không? Chẳng có ý niệm hâm mộ. Chỉ có tôn trọng, chẳng hâm mộ, mà cũng chẳng mong học. Vì sao? Ta học thông môn này, những môn kia sẽ đều thông. Đồng thời học mấy pháp môn, sẽ chẳng thông! Vì sao? Quý vị bị rối loạn. Các vị đại đức và thiện tri thức từ xưa, hễ dạy học trò, quyết định chẳng dạy quý vị học đồng thời hai loại kinh, tu đồng thời hai loại pháp môn, chẳng thể! Trừ phi là gì? Quý vị ôm nổi chấp trước kiên cố, cứ mong làm như thế, thầy [đành phải] mở phương tiện. Tuy biết quý vị chẳng thể thành tựu, cứ để cho quý vị làm thử. Thử nhiều năm, tự mình hiểu là chẳng thể thành tựu, bèn quay lại tu tập một môn. Tình hình ấy rất nhiều!

Thuở trước, tôi gặp một vị lão cư sĩ. Thuở ấy, tôi rất trẻ, cụ đã ngoài tám mươi! Cụ bảo tôi, suốt một đời, cụ học Phật theo đường vòng rất lớn. Học Giáo, học Thiên, học Mật, cuối cùng trở về Tịnh Độ, đã ngoài tám mươi rồi! *“Trước kia tôi học không đúng, công phu chẳng đắc lực, [nay] buông xuống toàn bộ, bỏ đi, chuyên niệm A Di Đà Phật. Mỗi ngày niệm Phật hiệu ba vạn câu”*. Tôi rất tán thán cụ, nói *“cụ làm đúng lắm”*. Vị lão cư sĩ ấy có lẽ hiện thời chẳng còn. Nếu hiện thời vẫn còn, phải là một trăm hai mươi ba mươi tuổi. Vì thế, để cho quý vị đồng thời học mấy pháp môn, chính là thiện tri thức phương tiện từ bi, quyết chẳng phải là ý của Ngài! Chỉ vì bản thân quý vị chấp trước kiên cố, có sự tham ái. Tham ái đối với pháp môn chẳng thể buông xuống được, cho nên mới để cho quý vị làm như thế. Hơn nữa, quý vị là gì? Quý vị chẳng phải là một đứa học trò biết nghe lời. Học trò thật sự nghe lời, vâng lời thầy dạy, nếu thầy đã quyết định *“chẳng cho phép”*, quý vị cũng chỉ đành chấp nhận. Kẻ chẳng nghe lời, [thầy đành phải nói] *“tùy quý vị, tùy tiện!”* Hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chỉ đành dùng phương pháp này.

Nói chung, quý vị kết pháp duyên trong Phật pháp, biết quý vị sẽ chẳng thành công. Khi nào thấy quý vị giác ngộ, quay đầu, từ ba môn chọn lấy một môn,

sẽ có thể thành tựu. Ba môn còn như thế, huống là nhiều môn! Trong căn phòng này có khá nhiều cửa, quý vị muốn cùng từ rất nhiều cửa bước vào, quý vị có thể tiến vào được hay không? Hai cửa thì quý vị sẽ chẳng bước vào được; một cửa thì sẽ vào được. Sau khi đã vào trong một cửa, cửa nào cũng đều đạt được, đều thông! Ở bên ngoài chẳng biết, thấy có khá nhiều cửa, chẳng biết trong cửa nào sẽ có những thứ gì, chẳng hay biết. Sau khi đã vào, bèn hiểu toàn bộ, nguyên lai là hoàn toàn thông với nhau. Do vậy, xét theo hoàn cảnh và cuộc sống của chúng ta trong hiện thời, chúng ta có thể tu học đạt thành tựu. Đấy chính là sở hành của Phật, là Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Tịnh Tông tuyển chọn năm khoa mục, [bao gồm] Tịnh Nghiệp Tam Phước của Quán Kinh, Lục Hòa Kính trong giới luật, Tam Học và Lục Ba La Mật của Giáo Hạ, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát trong Hoa Nghiêm; chúng tôi tuyển chọn năm khoa mục. Dễ nhớ! Quý vị cũng phải tuần tự mà tiến, dần dần nâng cao cảnh giới của chính mình. Trước hết là đặt cơ sở nơi Tịnh Nghiệp Tam Phước, ở cùng một chỗ với đại chúng, học Lục Hòa Kính. Quý vị nhập môn từ chỗ này. Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, đó là Đệ Tử Quy. Câu kế tiếp, “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*” là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau đấy mới là “*Tam Quy, các giới*”. Cuối cùng mới là “*phát Bồ Đề tâm*”. Quý vị chẳng tuân theo thứ tự này, sẽ chẳng thể thành tựu. Do vậy, nói đi, nói lại, vẫn phải là từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, từ Tam Quy, Ngũ Giới [mà tu tập]. Trong Tịnh Tông, hoặc là học kinh Di Đà, hoặc học kinh Vô Lượng Thọ, chẳng có ai không thành tựu. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1524

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ tư.

(Kinh) Nhược tại u đạo, đương nguyện chúng sanh, năng hành Phật đạo, hướng vô dư pháp.

(經)若在於道。當願眾生。能行佛道。向無餘法。

(Kinh: Nếu ở trên đường, nguyện cho chúng sanh, thực hành Phật đạo, theo pháp vô dư).

Từ mấy bài kệ này, chúng ta đều có thể thấy, “*thủ chấp tích trượng, chấp trì úng khí*” (tay cầm tích trượng, nắm giữ bình bát) chính là khát thực. Sau đấy, rời khỏi đạo tràng đi khát thực. Trong kinh luận, chúng ta thấy đức Thế Tôn lãnh đạo Tăng đoàn, thông thường là cách thành thị hoặc thôn xóm khoảng chừng ba dặm đường. Khoảng cách như vậy sẽ tiện khát thực. Nếu cách thành thị, làng xóm quá xa, thời gian đi đường quá dài, người tu hành hằng ngày đi khát thực sẽ hết sức bất tiện. Vì thế, thường nói là ba dặm đường. Ba dặm đường đi về là sáu dặm đường, tuyệt đại đa số đều chọn khoảng cách như thế.

Trong rừng cây, bên bờ sông, [Tăng đoàn] tụ tập ở những nơi ấy. Vì chẳng có nhà ở, chúng ta biết theo quy chế của đức Thế Tôn là “*đêm nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa*”, chẳng ở chỗ nào cố định. Phương thức này cũng nhằm dạy kẻ sơ học chẳng lưu luyện hết thảy các pháp. Khoảng rừng cây này rất tốt, đức Phật giảng kinh, thuyết pháp ở nơi ấy thông thường là thời gian cũng chẳng thể quá dài. Quá dài, e rằng mọi người sẽ sanh tâm lưu luyện hoàn cảnh ấy, vậy thì chẳng tốt. Do đó, chỉ cho phép nghỉ một đêm dưới cội cây, ngày mai lại đổi sang cội khác. Đây là dạy quý vị buông xuống, hoàn toàn tùy thuận tự nhiên, chớ nên có may mắn miễn cưỡng, tùy duyên chứ không phan duyên. Quan trọng nhất là học điều này, đều là học tập từ trong cuộc sống.

Trên đường khát thực, hằng ngày đều phải đi trên đường. Nói cách khác, mỗi bước trên đường đi đều dẫn phát hoàng nguyện của Bồ Tát, “*đương nguyện chúng sanh, năng hành Phật đạo, hướng vô dư pháp*” (nguyện cho chúng sanh, có thể hành Phật đạo, hướng theo pháp vô dư). Thanh Lương đại sư chú giải “*vô dư pháp*” là đại Niết Bàn, là “*chân Niết Bàn dã*” (Niết Bàn thật sự). Niết Bàn còn phải thêm một chữ Chân, chẳng lẽ còn có giả ư? Chẳng phải là giả, nói thật ra, Niết Bàn cũng có rất nhiều đẳng cấp khác nhau. Niết Bàn (Nirvāṇa) là tiếng Phạn, nói thông thường là Diệt. Quý vị thấy trong Tứ Đế, Khổ Tập Diệt Đạo, Diệt là Niết Bàn. Diệt gì vậy? Diệt phiền não, diệt sanh tử; vì thế, Niết Bàn cũng nói là bất sanh, bất diệt. [Những cách dịch chữ Niết Bàn] chúng ta thường nghe nhất là Viên Tịch, hoặc Tịch Diệt, đều là ý nghĩa Niết Bàn. “*Viên*” (圓) là công đức viên mãn, “*diệt*” (滅) là thanh tịnh tịch diệt. Nơi Như Lai quả địa được gọi là Chân Niết Bàn.

Tiểu Thừa chứng đắc A La Hán cũng là Chân Niết Bàn; trong kinh giáo, chúng ta thường thấy nói Thiên Chân Niết Bàn. Ngài đã đoạn sanh tử phiền não trong tam giới, đây là “*giới nội*” (界內, thuộc trong tam giới). Chúng ta biết “*giới nội*” là nói tới lục đạo, [vị đã chứng Thiên Chân Niết Bàn] chẳng có sanh tử trong lục đạo, nhưng trong tứ thánh pháp giới thì có hay không? Có chứ! Sanh tử trong tứ thánh pháp giới được gọi là Biến Dịch sanh tử, chẳng giống như lục đạo. [Sanh tử trong] lục đạo gọi là Phần Đoạn sanh tử, có nghĩa là từng giai đoạn một. Trong tứ thánh pháp giới, chẳng có từng giai đoạn một, chẳng có loại sanh tử ấy, nhưng có Biến Dịch (變易). Trên thực tế, Biến Dịch chẳng hề có sanh tử. Biến Dịch là nói vị ấy phải nâng cao cảnh giới của chính mình, nhất định phải nghiêm túc tu học. Tu học cũng là một chuyện vất vả, giống như quý vị đi học trong nhà trường. Quý vị học lớp Một, rất siêng khổ, thi cử đạt điểm, năm sau lên lớp, từ lớp Một vào lớp Hai. Lớp Một đã “chết”, lớp Hai “sanh” ra, có ý nghĩa này! Đó gọi là Biến Dịch. Quý vị từ lớp Một lên lớp Hai, từ lớp Hai lên lớp Ba. Đây là Biến Dịch. Quý vị từ lớp Một biến thành lớp Hai, từ lớp Hai biến thành lớp Ba, từ lớp Ba biến thành lớp Bốn; có ý nghĩa ấy. Từ Tiểu Học biến đổi thành Trung Học, từ Trung Học biến đổi thành Đại Học, đều phải trải qua một khoảng thời gian học tập. Địa vị của Bồ Tát cũng giống như thế!

Nhìn từ Hoa Nghiêm Viên Giáo, [nhìn từ] Thập Tín Bồ Tát, mấy địa vị đầu tiên [trong Thập Tín] chẳng đoạn sạch Kiến Tư phiền não. Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới, nhưng hãy còn tám mươi một phẩm Tư Hoặc chưa đoạn. Vì thế, đức Phật bảo vị ấy còn phải qua lại trong nhân gian và cõi trời bảy lần. Đây là có Phần Đoạn sanh tử, đương nhiên là cũng có Biên Dịch sanh tử. Lục đạo thì hai thứ sanh tử đều có. Đạt đến địa vị Thất Tín Bồ Tát trong Viên Giáo mới đoạn sạch tám mươi một phẩm Tư Hoặc, có địa vị bình đẳng với A La Hán, thoát ly lục đạo luân hồi, cũng có nghĩa là chẳng có Phần Đoạn sanh tử. Nói theo Tiểu Thừa, Ngài đã chứng Niết Bàn. Niết Bàn ấy được gọi là Thiên Chân Niết Bàn, chẳng phải là Niết Bàn rốt ráo viên mãn. Như vậy thì chúng ta liễu giải, từ địa vị Thất Tín trở lên, chẳng có Phần Đoạn sanh tử, chỉ có Biên Dịch sanh tử.

Trong kinh này, Thất Tín, Bát Tín, Cửu Tín, Thập Tín, trong phần trước tôi đã thưa trình cùng quý vị, chúng ta không nói tới những điều khác, chỉ nói về đoạn phiền não. Địa vị Thất Tín đoạn Kiến Tư phiền não, tương đương với A La Hán và Bích Chi Phật. Thất Tín tương đương với A La Hán, Bát Tín tương đương với Bích Chi Phật, Cửu Tín tương đương với Bồ Tát trong mười pháp giới. Địa vị Thập Tín chính là Phật trong mười pháp giới. Tông Thiên Thai gọi vị Phật này là Tương Tự Tức Phật, Ngài thuộc địa vị Tương Tự, vì sao? Chưa kiến tánh. Tuy chưa kiến tánh, Ngài đã đạt đến bờ mé kiến tánh, đã đoạn Trần Sa phiền não, còn sót một phẩm vô minh chưa phá. Phá một phẩm vô minh ấy, Ngài sẽ thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới, bèn sanh vào thế giới Hoa Tạng, [tức là] Nhất Chân pháp giới, sẽ chứng Chân Niết Bàn.

Vì thế, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng đều chứng Chân Niết Bàn. Nói theo thuật ngữ của kinh Hoa Nghiêm, các Ngài đều đã đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì sao còn có bốn mươi một tầng cấp? Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã bảo, bốn mươi một tầng cấp đều là do tập khí vô thi vô minh. Tập khí vô thi vô minh chẳng gây ra chướng ngại to lớn. Bạc Sơ Trụ trong Viên Giáo phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm nói đến ba mươi hai Ứng Thân, đáng nên dùng thân Phật để đắc độ [bèn thị hiện thân Phật]. Bạc Sơ Trụ trong Viên Giáo bèn có năng lực thị hiện thân Phật để độ thoát, có năng lực ấy, có thể thị hiện thân phận Phật.

Do vậy có thể biết, Pháp Thân Bồ Tát có thân tướng hay không? Thưa cùng quý vị, chẳng có! Vì chẳng có thân tướng, Ngài mới có thể thị hiện hết thảy các thân tướng, quyết chẳng phải là do ý nghĩ của chính Ngài! Chính mình có ý nghĩ thì là phàm phu, chẳng phải là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta phải biết Pháp Thân Bồ Tát đã phá vô minh, đã đoạn vọng tưởng. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, chẳng khởi tâm, không động niệm, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Do vậy, phải hiểu là trong cảnh giới, thật sự bình đẳng. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, thật sự thanh tịnh, thật sự bình đẳng, thật sự giác ngộ, đối với hết thảy các pháp chẳng khởi tâm, không động niệm. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ tiến cao hơn

sẽ là địa vị Phật rốt ráo viên mãn, các Ngài hoàn toàn bình đẳng. Khởi tâm động niệm sẽ chẳng bình đẳng. Các Ngài chẳng khởi tâm, không động niệm, làm sao có thể bất bình đẳng cho được? Do vậy mới hiểu Nhất Chân pháp giới là một pháp giới thật sự bình đẳng, hoàn toàn trở về tự tánh. Chúng ta phải luôn hiểu rõ chân tướng sự thật này!

Các Ngài hiện thân, thuận theo lòng cảm của chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Ngài bèn hiện thân. Hằng ngày, chúng ta nghĩ tưởng Phật, Bồ Tát, có sao Phật, Bồ Tát chẳng hiện thân? Chẳng phải là Phật, Bồ Tát không hiện thân, mà là quý vị mong tưởng, Phật, Bồ Tát bèn hiện thân, hiện thân gì quý vị cũng chẳng biết! Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Nói thông tục, chúng sanh và Phật, Bồ Tát có duyên, quý vị sẽ thấy thân Phật, thấy thân Bồ Tát. Quý vị thấy phàm phu (thông thường là đa số), thấy trong mộng, hoặc thấy trong Định, chứ trong cuộc sống hằng ngày, chưa chắc quý vị đã có thể nhận biết.

Chúng ta đọc Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phô, [thấy chép] nhằm báo ân mẹ, lão hòa thượng triều bái Ngũ Đài Sơn, tam bộ nhất bái. Từ Quảng Đông phải lạy đến Sơn Tây, đường dài như thế mà cứ đi ba bước liền lễ một lạy, cái tâm ấy chân thành lắm! Vì thế, Ngài phải lạy hơn hai năm mới đến nơi. Trên đường rất vất vả, ngã bệnh hai lần. Khi ngã bệnh, nhằm đúng lúc ở đồng hoang, ngay cả thôn trang gần đó cũng chẳng có, Ngài ngã lăn ra đất. Khi ấy, có một tên khát cái (khiếu hóa tử, 叫化子, ăn mày) trông thấy, chăm sóc Ngài. Lần đầu gặp người ăn mày ấy, Sư hỏi anh ta tên họ là gì? Người ăn mày bảo mình tên là Văn Cát, chữ Văn (文) trong Văn Chương, chữ Cát (吉) trong Cát Tường, [gọi gộp chung] là Văn Cát¹, ở dưới núi Ngũ Đài. Anh ta nói: “Sư đến núi Ngũ Đài, hỏi thăm mọi người, họ đều biết”. Lần thứ hai khi Sư ngã bệnh (đều là đang trên đường), lại gặp Văn Cát chăm sóc. Sau khi dưỡng bệnh xong xuôi, bèn đưa Sư lên đường. Lão hòa thượng Hư Vân đến núi Ngũ Đài liền hỏi thăm: “Tôi đi đường khá vất vả, hai lần ngã bệnh mà chẳng chết là do người ăn mày Văn Cát đã cứu tôi. Anh ta nói mình ở Ngũ Đài Sơn, các vị có biết hay không?” Người khác nghe xong cười xòa: “Đó là Văn Thù Bồ Tát”, khi ấy, Sư mới hoảng nhiên đại ngộ. Đáng nên dùng thân gì để độ, bèn dùng thân phật ấy đến giúp đỡ quý vị. Giúp quý vị mà quý vị vẫn chẳng hiểu, quý vị lạy Văn Thù Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát đã chiếu cố quý vị trên đường đi! Chuyện giống như lão hòa thượng Hư Vân đã gặp gỡ, chúng ta tu học suốt một đời này có gặp hay không? Chắc chắn là gặp; tuy gặp, quý vị chẳng nhận ra! Hơn nữa, tôi tin là rất nhiều người đã gặp gỡ: Ngay trong lúc quý vị cần có người giúp đỡ, người ấy xuất hiện. Đây là gì? Quý vị có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao mà! Vì thế, chư Phật, Bồ Tát không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ có ứng!

Có những lúc chúng ta có cảm, nhưng Bồ Tát cũng chẳng ứng. Đây là do duyên cớ nào? Chẳng phải là Bồ Tát không linh, mà là do chính mình có nghiệp

¹ Ở đây, Bồ Tát đã ghép hai danh xưng Phạm và Hoa lại để tạo thành tên Văn Cát. Theo tiếng Phạm, tên Ngài là Văn Thù Sư Lợi, dịch nghĩa sang tiếng Hán là Biến Cát, hoặc Cát Tường.

chương. Phật, Bồ Tát chẳng có cách nào! Các Ngài ứng, tuy đã ứng, nhưng quý vị chẳng thọ dụng được! Bản thân quý vị có nghiệp chướng, chướng ngại chính mình. Vì lẽ đó, tu hành, bất luận tại gia hay xuất gia, chuyện đầu tiên là phải tiêu trừ nghiệp chướng, sám hối nghiệp chướng. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta các cương lĩnh. Mười điều cương lĩnh ấy tương ứng với từng nguyện trong một trăm bốn mươi một nguyện ở đây, trong mỗi nguyện đều có mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Trong mỗi nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, đều trọn đủ một trăm bốn mươi một nguyện của phẩm Tịnh Hạnh. Sau đây, quý vị mới khẳng định “*Bồ Tát không lúc nào, không chỗ nào chẳng tồn tại*”, nhưng do nghiệp chướng của chính mình chướng ngại huệ nhãn, [cho nên] chẳng thấy chân diện mục của Phật, Bồ Tát. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trên đường đi, phải nghĩ đến Phật đạo. “*Đương nguyện chúng sanh, năng hành Phật đạo*” (Nguyện cho chúng sanh, có thể hành Phật đạo). Phật đạo là gì? “*Thành Phật chi đạo!*” Không chỉ là đức Thế Tôn vì chúng ta thị hiện, mà hết thầy chư Phật Như Lai đều là một đạo, chẳng phải là hai đạo. Một đạo ấy là gì? Tam Học Giới Định Huệ, đấy là Phật đạo. Đức Phật dạy chúng ta điều thứ nhất là trì giới. Quý vị thấy chúng ta mới vào Phật môn, đầu tiên là bái thầy, hành lễ bái sư. Nói theo kiểu thế gian là “lễ bái sư”, trong Phật pháp là “*thọ Tam Quy Y*”. Truyền trao Tam Quy Y là lễ bái sư. Thầy đem cương lĩnh chỉ đạo cao nhất của đạo thành Phật truyền dạy quý vị, quý vị nương theo cương lĩnh ấy để học tập, sẽ có thể thành Phật. Cương lĩnh ấy được gọi là Tam Bảo, điều thứ nhất là Phật Bảo, điều thứ hai là Pháp Bảo, điều thứ ba là Tăng Bảo.

Phật Bảo là gì? Phật là giác, Bồ Giác trong tự tánh, tự tánh giác, giác chứ không mê là Phật Bảo. Đức Phật dạy chúng ta, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta phải nương theo tự tánh giác. Thứ hai là Pháp Bảo, Pháp là gì? Chánh tri chánh kiến, kinh Pháp Hoa nói là Phật tri Phật kiến, “*nhập Phật tri kiến*”, chánh chứ không tà. Tư tưởng và kiến giải của quý vị chẳng có mảy may sai lầm, hoàn toàn giống hết thầy chư Phật Như Lai. Vì sao? Tự tánh chánh. Điều thứ ba là quy y Tăng, Tăng có nghĩa là “*hòa hợp*”, nhà Phật nói đến Lục Hòa Kính. Chẳng làm được sáu điều ấy, sẽ chẳng gọi là Tăng đoàn. Ai nấy đều có thể tuân thủ sáu điều đó, đoàn thể ấy sẽ gọi là Tăng đoàn. Do vậy, Tăng đoàn là thanh tịnh. Sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần; đó gọi là Tăng Bảo. Tăng Bảo là tự tánh tâm thanh tịnh. Đấy gọi là Tam Bảo.

Thầy truyền ba nguyên tắc tu hành ấy cho chúng ta, chúng ta có làm theo hay không? Đấy là Phật đạo, là tổng cương lĩnh và tổng nguyên tắc của đạo thành Phật. Nói thật ra, ba điều ấy chính là hết thầy các kinh giáo do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm. Nay chúng ta biên tập hết thầy các kinh giáo, chia chúng thành ba loại lớn là Kinh, Luật, Luận, gọi là Tam Tạng. Giới học là Luật Tạng, Định Học là chánh tri chánh kiến, tức Kinh Tạng. Giác chứ không mê là Luận Tạng. Kinh, Luật, Luận Tam Tạng. Chúng ta có cần dựa theo nguyên tắc chỉ đạo này để học tập hay không? Người thật sự mong học Phật, chẳng chiếu theo con đường này, sẽ chẳng thể thành tựu. “*Mười phương ba đời Phật, một*

đường Niết Bàn môn”, đều đi theo con đường này. Quý vị chẳng đi theo con đường này, vẫn mong theo con đường khác, làm sao có thể thành tựu cho được?

Quý vị thấy người xuất gia khát thực, hằng ngày đi theo con đường ấy, từ chỗ dừng chân của Tăng đoàn muốn đến thôn trang, hoặc đến thành thị để khát thực. Đó là mục tiêu, ta đi để làm gì? Hằng ngày khát thực nhằm tự hành, hóa độ người khác. Tiếp nhận một bát cơm của thí chủ, [chính là tiếp nhận] Tài Cúng Dường. Sau khi tiếp nhận, nhất định là sẽ hỏi người ấy có nghi vấn hay không. Nếu người ấy có nghi vấn, người xuất gia sẽ giảng giải, Pháp Bố Thí đấy! Chẳng có nghi vấn bèn chúc phước cho người ấy, trong các tôn giáo bình phàm nói là “kỳ đảo” (祈禱, cầu nguyện), cầu phước. Chẳng thể tiếp nhận cúng dường sông, không thuyết pháp cho người ấy thì phải chúc phước cho người ấy.

Bản thân chúng ta tu học quyết định là thực hiện từ trì giới. “Giác, chánh, tinh” là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, tổng phương hướng, tổng mục tiêu. Chúng ta hãy ngắm xem, hiện thời, người tại gia học Phật chẳng làm được Ngũ Giới, Thập Thiện, hàng xuất gia học Phật chẳng làm được Sa Di Luật Nghi. Đây là do nguyên nhân nào, bản thân chúng ta chớ nên không biết. Nếu chính mình thật sự muốn thành tựu trong một đời này, nếu chưa từng học thì phải nghiêm túc học bổ sung. Tôi cũng thường xuyên kiểm thảo, tìm ra nguyên nhân thật sự. Nguyên nhân đúng là như kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*tiên nhân vô tri*” (người đời trước chẳng biết), thế hệ trước của chúng ta (cha mẹ, ông bà) đã sơ sót, “*bất thức đạo đức*” (chẳng biết đạo đức), đã sơ sót luân lý, đạo đức, chẳng dạy chúng ta kỹ càng, chẳng nghiêm ngặt đòi hỏi chúng ta. Phải học tập từ bé! Từ nhỏ, chúng ta chẳng đặt vững cơ sở; tuổi đã lớn, hai mươi, ba mươi tuổi, những tập khí và thói xấu đều đã dưỡng thành. Cổ nhân thường nói: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Những điều đã dưỡng thành từ bé sẽ giống như bẩm tánh, do thói quen mà thành tự nhiên). Chúng ta nhiễm phải khá nhiều thói quen bất hảo, rất khó sửa đổi! Nay quý vị thật sự muốn học Phật, thật sự mong thành tựu, không thay đổi, sẽ không được! Nhất định phải sửa, dựa vào thứ gì để sửa? Nay tôi khuyên mọi người hãy dựa theo Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là giới luật cơ bản.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta nương theo Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, nương theo An Sĩ Toàn Thư, hết sức hợp lý. Ngài còn giới thiệu sách Liễu Phàm Tứ Huấn. Suốt đời, tổ Ấn Quang tôn sùng ba bộ sách ấy, xác thực là đã buốt lòng rất miệng khuyên bảo. Ba bộ sách ấy chính là giáo dục nhân quả. Vì sao tôi không dùng ba bộ sách ấy mà dùng Đệ Tử Quy? Đây là do thích ứng với căn cơ của thời đại hiện tại mà ra. Vì đại chúng bình phàm trong xã hội tuy chẳng bài xích tôn giáo, nhưng muốn họ tiếp nhận, sẽ có chướng ngại nhất định. Họ luôn nghĩ tôn giáo, chỉ cần nhắc tới tôn giáo, sẽ coi tôn giáo giống như mê tín, chẳng muốn tiếp xúc. Đệ Tử Quy là giáo dục của Nho gia, dễ tiếp nhận, hay lắm! Vì thế, dạy họ học từ Đệ Tử Quy, nhất định phải thực hiện!

Chẳng phải là bảo quý vị tụng Đệ Tử Quy, chẳng phải là bảo quý vị đọc hay nói, đâu nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, vô dụng! Quý vị nhất định phải thật sự làm được! Trong đó, có một trăm mười ba chuyện, mỗi chuyện đều phải làm

được. Quý vị thấy phẩm Tịnh Hạnh có một trăm bốn mươi một nguyện, Đệ Tử Quy là một trăm mười ba chuyện, ít hơn phẩm Tịnh Hạnh. Nếu quý vị làm được một trăm mười ba chuyện [của Đệ Tử Quy], quý vị chính là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” như kinh thường nói. Quý vị có tư cách ấy, thiện nam tử, thiện nữ nhân mới có tư cách học Phật. Học Phật là học từ chỗ nào? Học từ Thập Thiện Nghiệp, chư vị phải ghi nhớ, cơ sở đấy nhé! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo [là cơ sở].

Các đồng học tu Tịnh Tông, khi xưa, lúc thành lập Tịnh Tông Học Hội hơn hai mươi năm trước, chúng tôi đã đề ra năm khoa mục thuộc Hạnh Môn, Hạnh Môn thì nhất định phải làm. Trong cuộc sống hằng ngày, phải nương theo các tiêu chuẩn ấy để tu hành. Năm khoa mục ấy, thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, bao gồm ba điều, mười một câu. Điều thứ nhất gồm bốn câu, “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Con đường này là đạo thành Phật. Hiếu thân tôn sư được thực hiện bằng Đệ Tử Quy. Hiếu thảo với cha mẹ như thế nào? Tôn trọng thầy như thế nào? Thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện một trăm phần trăm, hai điều “*hiếu dưỡng phụ mẫu*” và “*phụng sự sư trưởng*” quý vị sẽ đều có! Đó là thiện nhân trong thế gian này, dầu chẳng học Phật, cũng chẳng bị đọa trong tam đồ. Khẳng định là đời sau quý vị vẫn thuộc trong nhân thiên, phước báo nhân thiên nhất định vượt trội đời này! Hai câu kế đó: “*Từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*” chính là gì? Chuẩn bị học Phật, vẫn chưa nhập môn. Thập Thiện Nghiệp có thể làm được, có thể bái Phật làm thầy, có thể làm học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Điều thứ hai, “*thọ trì Tam Quy, trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Đây là đệ tử Phật. Điều kiện để thọ trì Tam Quy là phải có Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Chẳng có những cơ sở ấy, sẽ chẳng thể thọ Tam Quy. Có thọ Tam Quy cũng vô dụng, quý vị chẳng làm được! Chúng ta suy ngẫm điều này, hiện thời, trong Phật môn, người thọ Tam Quy quá ư là đông, quý vị hỏi họ có làm được Thập Thiện Nghiệp hay không? Có làm được Đệ Tử Quy hay không? Chẳng có! Nói thật ra, chẳng có thì sẽ chẳng thể thọ Tam Quy, càng chẳng thể thọ Ngũ Giới. Tam Quy và Ngũ Giới được kiến lập trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp được kiến lập trên cơ sở Đệ Tử Quy, theo thứ tự nhất định, chẳng thể nhảy cấp được! Giống như xây nhà, Đệ Tử Quy là nền móng, Thập Thiện Nghiệp là tầng thứ nhất, Tam Quy là tầng thứ hai, Ngũ Giới là tầng thứ ba. Giới Sa Di, giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát là tầng thứ tư, tầng thứ năm và tầng thứ sáu. Cuối cùng, mười đại nguyện vương là tầng thứ bảy, cao nhất. Mỗi tầng được xây cao hơn, chẳng có tầng dưới lấy đâu ra tầng trên? Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý này!

Điều cuối cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, tự hành, hóa độ người khác. Khuyến tấn hành giả là hoàng pháp lợi sanh, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Con người là động vật có tính chất xã hội, chẳng có cách nào rời lìa đoàn thể. Gia đình của quý vị là một đoàn thể nhỏ, là một đoàn thể cơ bản nhất trong hết thảy các đoàn thể. Người trong một nhà cư xử với nhau, luôn có thể tuân thủ Lục Hòa Kính, vậy là nhà quý vị hòa thuận. Người già thường nói “*gia hòa vạn sự hưng*”.

Tăng chính là [gọi tắt] của danh xưng Tăng-già trong tiếng Phạn. Tăng-già là một đoàn thể tuân thủ Lục Hòa Kính, có ý nghĩa như thế đó. Đoàn thể ấy chẳng nhất định là người xuất gia, kẻ tại gia tu Lục Hòa Kính cũng gọi là Tăng Đoàn. Vì thế, nó là một đoàn thể tu Lục Hòa Kính. Quý vị nói xem, chuyện này có trọng yếu lắm chẳng? Chẳng thể không tuân thủ thì mới là giống như một đệ tử Phật, là người thật sự tu hành.

Xuất gia không chỉ là phải thực hiện Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp. Mức độ thấp nhất là còn phải thực hiện Sa Di Luật Nghi. Chẳng thực hiện Sa Di Luật Nghi, sẽ chẳng phải là đệ tử xuất gia của đức Phật. Nhất định phải thực hiện những điều này một trăm phần trăm, chẳng thể giảm bớt. Hễ giảm bớt, con đường Bồ Tát đạo của quý vị sẽ chẳng thể suông sẻ! Suốt một đời, quý vị siêng khổ tu học, đến cuối cùng, chẳng đạt được gì! Vì lẽ nào? Thiếu sót cơ sở! Có cơ sở này, quý vị mới có thể học Giáo, tham Thiền, hoặc Niệm Phật, nâng cao cảnh giới. Chẳng có cơ sở này, làm sao có thể được? Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Tôi chẳng có những giới ấy, cơ sao chẳng thể học kinh? Quý vị có thể học kinh, nhưng chẳng thể khai ngộ, [bởi lẽ], quý vị chẳng có Giới, sẽ chẳng có Định. Chẳng có Định, [tâm tánh] bộp chộp, phập phều, làm sao quý vị có thể hiểu nghĩa chân thật của Như Lai cho được? Bài kệ khai kinh có một câu rất hay: *“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*. Quý vị chẳng có cơ sở Giới và Định, làm sao có thể hiểu nghĩa chân thật của Như Lai? Dầu tôi giảng cặn kẽ, giảng minh bạch, giảng rõ ràng đến mấy đi nữa, quý vị cũng chẳng thể khai ngộ! Có sao biết? Quý vị chẳng làm được! Chẳng làm được tức là chẳng khai ngộ.

Ba khoa mục kể đó chính là Tam Học và Lục Độ, mười nguyện Phổ Hiền, đây là tôi hy vọng các học nhân Tịnh Tông sẽ dùng năm khoa mục này để khích lệ lẫn nhau. Chúng ta có thể trì giới, tức là như tôi vừa mới nói, có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp Đạo, có Sa Di Luật Nghi, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn sẽ được vãng sanh! Thừa cùng quý vị, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu quý vị có Tam Học, Lục Độ, quý vị niệm Phật vãng sanh, chắc chắn sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu quý vị có phẩm Tịnh Hạnh, quý vị làm được một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh, có thể làm được mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định sẽ sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là có thể hành Phật đạo, hướng đến đại Niết Bàn. Chúng ta đã hiểu Lý Sự này, nay phải cật vào bản thân chúng ta thật sự phát tâm. Phát tâm bị chướng ngại ở chỗ nào? Chướng ngại chính là sự dục, mê hoặc của tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần từ bên ngoài quá nhiều. Vậy thì quý vị nhất định phải buông xuống. Chẳng thể buông xuống những thứ ấy, đời này quý vị sẽ chẳng đạt được, sẽ luống uổng đời này! Điều then chốt là phải buông xuống! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ năm tiếp theo.

(Kinh) Thiệp lộ nhi khứ, đương nguyện chúng sanh, lý tịnh pháp giới, tâm vô chướng ngại.

(經)涉路而去。當願眾生。履淨法界。心無障礙。

(Kinh: Theo đường mà đi, nguyện cho chúng sanh, nhập tịnh pháp giới, tâm chẳng chướng ngại).

Sau khi đọc những phần kinh văn này, chúng ta thật sự bị cảm động rất sâu! Từ chỗ này, có thể thấu hiểu Phật, Bồ Tát niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh, lúc nào, chỗ nào cũng đều nghĩ thay cho hết thảy chúng sanh. Suy nghĩ vì chúng sanh, các đồng học phải biết, trước hết là phải thành tựu chính mình. Chính mình chẳng thể thành tựu, làm sao có thể thành tựu kẻ khác cho được? Thành tựu chính mình là thành tựu người khác. Mong thành tựu người khác thì đầu tiên phải nên thành tựu chính mình. Tự và Tha chẳng hai! Có thể nhập pháp môn Bất Nhị, tức là nhập Nhất Chân pháp giới. Nói theo Tịnh Độ, sẽ là sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là Nhất Chân pháp giới.

Trong khi đi đường, từng bước đều chẳng lìa khỏi đại nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, lý tịnh pháp giới*” (nguyện cho chúng sanh, nhập pháp giới thanh tịnh). Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã giảng “*tịnh pháp giới*” là gì?

(Sớ) Chân tịnh pháp giới, tâm sở lý dã.

(疏)真淨法界，心所履也。

(Sớ: Pháp giới chân tịnh là chỗ tâm đạt đến).

Chúng ta hãy suy ngẫm “*chân tịnh*” là gì? Vứt bỏ ô nhiễm, tự tâm vốn là chân tịnh. Thiền Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. “*Vốn chẳng có một vật*” là thanh tịnh, là chân tịnh, Hiện thời, cái tâm thanh tịnh, cái tâm thuần thiện thuần tịnh của chúng ta bị vô minh che lấp, bị Kiến Tư và Trần Sa nhuộm bẩn. Trong thời đại này, chúng ta đích thân cảm nhận ô nhiễm quá nghiêm trọng, nhưng chính mình ơ hờ, hời hợt, chẳng biết đến ô nhiễm! Sự ô nhiễm nghiêm trọng này quý thần đều cảm nhận được, họ đang chịu khổ nạn. Quý thần thấy nhân đạo giống như chúng ta nhìn vào thiên đạo, họ bảo chúng ta: Ô nhiễm nghiêm trọng dường ấy, nếu chúng ta chẳng thể cảm thấy, chẳng biết quay đầu, sẽ giẫm theo lối cũ của họ, chẳng phải là con đường thành Phật, mà là con đường thành tựu tam đồ! Chúng ta chớ nên không đề cao cảnh giác đối với chuyện này!

Trong đời này, chúng ta chẳng mong đọa tam đồ, như vậy thì phải nên đoạn trừ nghiệp nhân tam đồ. Tuy chẳng đoạn được chủng tử trong A Lại Da Thức, chỉ cần đời này chẳng tạo nghiệp tam đồ. Nghiệp tam đồ là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, sáu thứ căn bản phiền não ấy, những phiền não ấy khiến cho cái tâm của chúng ta chẳng thanh tịnh. Kinh văn đã nói rất hay, chúng ta thật sự dụng công từ nơi tâm địa, buông xuống cái tâm tham, chớ nên có lòng ích kỷ, vì sao?

Ích kỷ chính là Ngã Chấp kiên cố. Các đồng tu học Phật đều biết, thành tựu trong Phật pháp, điều thứ nhất là phá Ngã Chấp. Phá Ngã Chấp sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi; phá Pháp Chấp sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Đức Phật đã quy nạp [vô lượng chấp trước thành] hai loại chấp trước lớn. Chúng ta niệm nào cũng vì chính mình, Ngã Chấp tăng trưởng hằng ngày, đáng sợ quá! Vì thế, chúng ta phải buông xuống lòng ích kỷ. Đây chính là phương pháp phá Ngã Chấp.

Đương nhiên là chuyện này khó khăn, vì tập khí phiền não ích kỷ đã dưỡng thành từ vô thủy kiếp, chẳng phải là một sớm một chiều, há đoạn hết dễ dàng như thế ư? Phải xả dần dần. Trước kia, Chương Gia đại sư dạy tôi, trước hết là bỏ vật ngoài thân [vì chúng] tương đối dễ bỏ. Đặc biệt là những thứ tâm ta yêu thích, sẽ khó bỏ. Khó bỏ mà có thể bỏ, mới thật sự có thể buông xuống. Đây gọi là công phu, là trí huệ, thật sự có trí huệ, thật sự hạ quyết tâm mong đoạn phiền não. Bắt đầu học, khi ấy thầy dạy tôi rất từ bi, đích xác là có phương tiện: Hễ chúng tôi có gì dư, đã cũ, có những vật chẳng ưa thích cho lắm, hãy xả trước, sẽ dễ dàng hơn! Luyện tập dần dần đến mức những thứ chính mình rất ưa thích, chính mình rất cần thiết, hễ người khác thiếu hụt, hễ cảm thấy người khác rất cần, đều có thể xả. Đó là tốt!

Tôi suốt đời chẳng ham mê gì; vì thế, trong quá trình tu hành, chướng ngại ít hơn đôi chút. Tôi thích nhất là sách vở. Từ bé đã thích đọc sách, hết sức yêu mến sách, cũng thích sưu tập sách. Vì thế, thầy dạy tôi điều này, tôi bèn nghĩ những thứ kinh sách [do chính mình đã] tàng trữ đều phải xả, chúng là thứ tôi ưa thích nhất. Thầy dạy tôi sáu chữ “*thấy thấu suốt, buông được xuống*”, tôi học sáu năm. Xác thực là đến năm thứ sáu, tôi bỏ toàn bộ, trừ những kinh bôn để đọc tụng trong khóa tụng hằng ngày ra, chỉ có mấy bản. Khi ấy, thầy Lý ở Đài Trung thành lập Từ Quang Đồ Thư Quán, tôi quyên tặng toàn bộ sách vở đã sưu tập. Khi ấy, sách được cất giữ tại Đồ Thư Quán không nhiều lắm. Tôi quyên tặng sách đến một phần năm. Quý vị biết là trong năm quyển sách, sẽ có một quyển do tôi tặng. Quý vị biết số lượng cũng đáng kể, xả toàn bộ. Sau khi đã xả, cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn!

Khi đó, duyên xuất gia đã chín muồi. Vì sao? Phải thôi việc. Vì không bỏ việc, sẽ chẳng thể chuyên tâm. Khi tôi theo thầy Lý thì [hãy còn] là tại gia học Phật, hằng ngày còn phải làm việc. Làm việc tám tiếng đồng hồ, mỗi ngày tôi đa chỉ có thể dụng công nơi Phật pháp từ ba đến bốn giờ, rất vất vả! Thuở ấy, thầy Lý đã dạy mười năm tại Đài Trung, các đồng học theo thầy đã mười năm, tôi mới đến, làm sao có thể đuổi kịp họ? Thoạt nhìn, mọi người đều giống như tôi, phải đi làm, thời gian học Phật mỗi ngày đúng ra chỉ có hai ba giờ. Vì thế, tôi mong xuất gia, bỏ việc để toàn tâm toàn lực học tập. Tôi ước đoán trong hai năm sẽ có thể đuổi kịp. Chẳng sai, hai năm tôi thật sự đuổi kịp họ. Động cơ xuất gia của tôi là ở chỗ này. Nếu chiếu theo tiêu chuẩn của đức Phật, tôi vẫn chẳng có tư cách! Tiêu chuẩn của Phật chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi như chúng tôi đã nói trong hiện thời, tôi vẫn chẳng có đủ tư cách! Chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo đạt mức, chẳng phải là không tu. Có tu, nhưng chẳng đạt tới tiêu chuẩn ấy. Sau khi xuất gia mới nghiêm túc nỗ lực học tập.

Đối với các tập khí tật xấu, bản thân tôi có kinh nghiệm, [phải mất] từ hai mươi năm cho đến ba mươi năm mới đào thải hết sạch những thứ ấy. Vì thế, tôi biết buông xuống tập khí phiền não chẳng phải là chuyện dễ dàng. Phải thật sự có nghị lực và quyết tâm kiên cường giống như đánh giặc. Nếu không, chắc chắn là bị đánh bại. Ác nghiệp dục dõ, mê hoặc, hằng ngày chúng ta sống trong thế gian này, tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, quý vị có thể chẳng nhiễm hay chẳng? Chẳng dễ dàng! Nói thì dễ dàng, thật sự muốn làm, sẽ có mức độ khó khăn khá lớn. Do đó, cổ nhân tu hành, vì sao đạo tràng phải thành lập trong chốn núi thẳm, hiếm có dấu chân người lui tới? Vì sao? Để tránh ô nhiễm, bảo vệ pháp giới thanh tịnh của chính mình. Nhưng hiện thời chẳng được, hiện thời các đạo tràng cổ trong chốn núi thẳm đều có quốc lộ dẫn đến, có thể lái xe đến, còn có rất nhiều xe cáp treo, biến [những nơi ấy] thành chỗ danh thắng để ngoạn cảnh, làm sao có thể tu hành cho được? Cổ đại đức dạy chúng ta: “*Biết chuyện ít, ít điều phiền não. Biết nhiều người, lắm nỗi thị phi*”, ngụ ý: Quý vị biết chuyện càng ít càng hay, quen càng ít người càng tốt, chẳng cần thiết! Quen biết nhiều người, biết nhiều chuyện, quyết định là sẽ bị chướng đạo. Đạo là gì? Tâm thanh tịnh. Quyết định chướng ngại cái tâm thanh tịnh của quý vị.

Thành tựu chẳng có chi khác, chính là thành tựu “*giác, chánh, tịnh*”. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường xuyên nói, Phật pháp đến cuối cùng là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh có ba môn, tức là ba môn giác, chánh, tịnh. Thiên Tông, Tánh Tông là từ Giác môn mà nhập, thường nói là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, vào từ cửa này. Giáo Hạ như Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Tam Luận, Pháp Tướng đều từ chánh tri chánh kiến mà nhập, tức là Chánh môn. Tịnh Độ Tông, Mật Tông là từ Tịnh môn mà nhập, cái tâm thanh tịnh. Hiện thời đối với ba môn ấy, chúng ta hành theo Tịnh môn. Tịnh môn nhất định là phải tu tâm thanh tịnh, phải buông xuống muôn duyên! Sau khi đã thật sự buông xuống, giáo huấn của thầy bèn ứng nghiệm. Giáo huấn gì vậy? Đấy chính là như Chương Gia đại sư đã dạy: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng). Chư vị hiểu, tôi buông xuống chính là đối với những sách vở tôi đã tàng trữ, thầy đều buông xuống, quyên tặng cho Đồ Thư Quán. Khi chính mình cần, [tức là lúc] theo thầy Lý học kinh giáo, hễ cần những sách tham khảo, đúng là vừa đây niệm mong cầu quyền sách đó, xác thực là có thể đạt được!

Tôi cũng từng thưa trình với các đồng học, pháp sư Trí Khai có đến đây gặp tôi. Sư lập một chỗ lưu thông kinh Phật tại Hương Cảng. Khi ấy tôi và sư chưa gặp mặt, chỉ có thư từ qua lại, cậy sư sưu tập tài liệu tham khảo giùm tôi, cho tới nay chưa hề thiếu sót! Muốn tác phẩm nào, sư đều có thể thay tôi tìm ra. Có một quyển sách thời gian kiếm lâu nhất, nửa năm mới tìm được, là bộ Trung Quán Luận Sớ. Tôi hết sức mong đọc bộ sách ấy. Đấy là thời gian [tìm sách] dài nhất, sư tìm giùm tôi mất nửa năm. Sư lại còn đối với tôi hết sức tốt. Vì khi ấy, tôi mới xuất gia, chẳng được cúng dường, cuộc sống hết sức khó khăn, sách tôi cần sư sẽ gửi trước cho tôi, ghi số nợ; khi nào có tiền, khi ấy sẽ gửi cho sư. Sư giúp đỡ quá lớn! Vì thế, tôi hết sức cảm kích sư. Xác thực là có cầu ắt ứng, chưa hề luống qua!

Trong cuộc sống vật chất, tôi chưa hề mong cầu, nhưng chưa hề thiếu hụt. Cảm ứng mỗi năm một thù thắng hơn! Từ năm tôi học Phật được biết Chương Gia đại sư, cho đến nay là năm mươi lăm năm, đến tuổi già, ngày càng thù thắng. Chư vị thấy được điều này. Chỉ cần quý vị hành Bồ Tát đạo, chớ nên lìa khỏi Bồ Tát đạo, chớ nên lìa khỏi Phật đạo, xác thực là sẽ được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần gia hộ. Những chuyện này đều là do thầy dạy. Thầy dạy tôi thật sự phát tâm, hết thầy đều vì chánh pháp tồn tại lâu dài, hết thầy nhằm lợi ích chúng sanh. Thầy bảo: “Suốt đời anh, Phật, Bồ Tát sẽ chiếu cố anh, chính mình chẳng cần bận tâm tí nào!” Tôi có ưu điểm là có tín tâm một trăm phần trăm đối với thầy, chẳng có mảy may hoài nghi giáo huấn của thầy. Suốt năm mươi lăm năm, giáo huấn ấy đã hoàn toàn chứng nghiệm. Vì thế, tôi khuyên người khác với thái độ và ngôn ngữ hết sức khẳng định, quyết định chẳng có mảy may nghi hoặc. Thầy dạy tôi làm như thế nào, tôi làm như thế ấy, thật sự làm được. Tín, giải, hành, chứng đã đem lại tín tâm kiên cố cho chúng tôi. Bồ thí đúng là càng ngày càng nhiều. Do thí tài, vật sử dụng chẳng khuyết thiếu. Thí pháp, do pháp bồ thí được thông minh, trí huệ. Thí vô úy, yêu thương bảo vệ chúng sanh.

Gần đây, có khá nhiều đồng tu đề xướng phóng sanh, hồi hướng công đức phóng sanh cho tôi. Tôi nghe rồi cũng rất hoan hỷ. Tôi khuyên họ đem tiền phóng sanh in Hộ Sanh Họa Tập có được hay chẳng? Hộ sanh (護生, bảo vệ sinh vật) còn trọng yếu hơn phóng sanh! Gần đây, ở Úc, có một vị đồng tu tặng tôi toàn tập Hộ Sanh Họa Tập (護生畫集) của Phong Tử Khải, điều này rất khó có! Trong quá khứ, tôi thấy ở Đài Loan là năm tập. Tại Đài Loan, chúng tôi cũng cho in lại, từ tập thứ nhất cho đến tập thứ năm. Hiện thời, tôi được thấy tập cuối cùng là tập thứ sáu. Đọc lời tựa của Phong Tử Khải trong thiên thứ hai, chúng ta liễu giải. Ông ta tự thuật quá trình hình thành Hộ Sanh Họa Tập. Khi pháp sư Hoàng Nhất năm mươi tuổi, ông ta vẽ năm mươi bức tranh chúc thọ thầy. Phong Tử Khải là học trò của Hoàng Nhất đại sư. Hoàng Nhất đại sư trông thấy rất hoan hỷ, đối với mỗi trang, Ngài đều đề từ, đích thân viết. Lại còn bảo ông ta: “Khi tôi sáu mươi tuổi, anh lại vẽ một quyển sáu mươi bức. Bảy mươi tuổi lại vẽ một quyển gồm bảy mươi bức. Khi tám mươi tuổi bèn vẽ tám mươi bức. Khi chín mươi tuổi bèn vẽ chín mươi bức. Một trăm tuổi, vẽ một trăm bức thì viên mãn”. Tuy thầy sáu mươi mấy tuổi đã qua đời, ông ta niệm niệm chẳng quên. Mỗi dịp mười năm của thầy, tức là mỗi mười năm vào ngày giỗ thầy, ông ta đều vẽ. Vì thế, khi gặp dịp minh thọ² một trăm tuổi của Hoàng Nhất đại sư, tập thứ sáu gồm một trăm bức được hoàn thành. Hiện thời, sáu tập được in chung thành một quyển, xem xong, rất cảm động!

Phải biết nguyên nhân thứ nhất gây nên thiên tai, nhân họa trong thế gian là sát sanh, giết sanh vật để ăn thịt. Vì thế, vào lúc tuổi già, Hoàng Nhất đại sư viết chữ, Ngài cũng là một nhà thư pháp. [Hễ có ai] xin Ngài viết chữ, chữ nào có chữ Dao (刀) bên cạnh, Sư sẽ không viết. Đây là thị hiện cho bọn người đời

² Minh Thọ (冥壽) còn gọi là Sanh Kỳ (生忌) là sinh nhật của người đã mất. Làm lễ sinh nhật cho người đã mất thì gọi chung là Minh Khánh.

sau thấy, chẳng nở lòng viết chữ Dao, có thể thấy lòng từ bi được lưu lộ từ chỗ này. Vì thế, chúng tôi mong có thể in lại sáu tập ấy để lưu thông. Đây là chuyện tốt, khuyên mọi người ăn chay, kiêng giết, phóng sanh. Phải biết là đối với chuyện phóng sanh, trong cuộc sống hằng ngày, các vị ra chợ mua thức ăn, thấy những động vật như tôm, cá còn sống, hãy quan sát kỹ càng. Nếu thả chúng mà chúng còn có thể tiếp tục sống, bèn mua lấy, đem phóng sanh. Nếu xét theo trạng huống tinh thần của chúng, dầu có thả, chúng nó cũng chẳng thể sống được, vậy thì không cần. Quyết định là chớ nên [hành phóng sanh] theo kiểu ước định sẵn: Vài hôm nữa, chúng ta sẽ làm đại hội phóng sanh, quý vị ngay lập tức đi bắt cá, bẫy chim. Đây chẳng phải là phóng sanh, mà là hại sanh! Quý vị chẳng phóng sanh, người ta sẽ không bắt. Vì sao? Họ bắt về, chẳng có cách tiêu thụ, bán không được! Nhất là hai năm gần đây, ôn dịch rất nhiều, có dịch cúm gia cầm, nay quý vị muốn thả cá, thả chim, các đơn vị y tế và trị an của chánh phủ đều nơm nớp lo ngại, sợ gây nên bệnh truyền nhiễm! Vì thế, chẳng bằng làm những công việc thuộc về phương diện hộ sanh!

Còn có những đồng học tôi luôn cổ vũ khích lệ; cổ vũ khích lệ mọi người mở tiệm đồ chay, tốt lắm! Khuyên người khác ăn chay. Trong tiệm cơm chay, thường xuyên có những quyển Hộ Sanh Họa Tập để kết duyên. Mấy hôm trước, tôi có xem đĩa CD do các đồng học ở Bắc Kinh biểu tặng, gồm hai đĩa, nội dung là “quý vị có nhân tâm ăn thịt bọn chúng hay không?” Trông thấy trạng huống bắt giết thê thảm ấy, rất nhiều người xem xong, cảm động, chẳng ăn thịt nữa! Tốt lắm! Chỉ có hai đĩa CD nên có thể lưu thông với số lượng lớn. Phí tổn thực hiện đĩa CD còn thấp hơn in sách, chúng tôi cũng hy vọng đem sáu quyển Hộ Sanh Họa Tập làm thành đĩa CD, lồng nhạc vào, có văn tự, có đọc tụng, tức là có âm thanh đọc những lời đề từ là được rồi, chẳng cần phải thêm lời giải thích. Làm đĩa CD phí tổn thấp, mở lên, mọi người có thể cùng nhau xem. Hơn nữa, phát hình phim ấy ở các tiệm cơm chay tốt lắm, hết sức tốt! Dùng phương thức này có thể chúc phước mọi người vô lượng thọ, quang thọ vô lượng. Những điều này đều là tâm từ bi, đều là Bồ Tát đạo.

Muốn thật sự đạt tới tiêu chuẩn trong Phật pháp, sẽ là như chúng tôi thường nói, đối với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, hãy buông xuống ý niệm không chế! [Hãy có ý niệm không chế], cái tâm chẳng thanh tịnh. Ý niệm chiếm hữu càng tồi tệ hơn! Hãy quý vị còn có chiếm hữu, chắc chắn sẽ gây trở ngại cho sự vắng sanh! Vì thế, chúng ta phải thường xuyên nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện, chúng ta có thể nắm quyền sử dụng, chớ nên có quyền sở hữu. Có nghĩa là chúng ta vui vẻ sử dụng, quyết định chẳng có ý niệm chiếm cứ làm của mình. Ý niệm ấy là sai trái. [Sách vở] tàng trữ thì sao? Hãy nhiều thì lập Đồ Thư Quán, lập chỗ lưu thông. Tốt lắm! Giống như mở tiệm đồ chay, trong quán đồ chay bèn để kệ đặt sách vở, có thể cho người khác mượn xem. Họ mượn rồi không trả, chẳng sao hết. Không trả, tôi cho quý vị luôn! Càng thí càng nhiều. Tôi tin là kệ sách của quý vị sẽ thường xuyên đầy ắp. Vì sao? Sẽ có rất nhiều người đến cúng dường. Trong nhà họ có những sách vở dư ra, hoặc là nhiều thứ chẳng còn đọc nữa, họ đều đưa đến chỗ quý vị để cúng dường, kết duyên với

mọi người. Vậy là tiệm cơm chay của quý vị không chỉ là đề xướng kiêng giết, phóng sanh, ăn chay, mà quý vị còn tu Pháp Bồ Thí, công đức vô lượng!

Nêu lên thí dụ ấy, đây chính là một cách để chúng ta thực hiện “*lý tịnh pháp giới, tâm vô quái ngại*” (nhập tịnh pháp giới, tâm chẳng vương mắc). Muốn thực hiện đạt tiêu chuẩn, xác thực là phải buông xuống ý niệm không chế, ý niệm chi phối và ý niệm chiếm hữu đối với hết thầy người, sự, vật, quyết định là chớ nên có! Hễ có những ý niệm ấy, tâm sẽ chẳng tịnh. Nếu có những hành vi như vậy thì càng tội tệ hơn. Vậy là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị càng ngày càng nặng. Không chỉ là chướng ngại chứng quả, chướng ngại vãng sanh, mà ngay cả ngộ môn trong hiện tiền cũng đều bị chướng ngại. Đọc tụng, nghiên cứu, nghe kinh chẳng khai ngộ, vì sao? Ngộ môn đã bị lấp chật! Nếu quý vị muốn mở toang ngộ môn, chẳng có chi khác! Hễ buông xuống, sẽ mở được, chính là do thật sự chịu buông xuống. Buông xuống, vô lượng công đức. Không chịu buông xuống, chính mình có [những tài liệu, sách vở] mà chính quý vị thật sự đọc tụng, nghiên cứu, thì còn có thể chấp nhận được. Nếu chính mình có [sách vở, tài liệu] mà chẳng có thời gian đọc tụng, lại không cho người khác đọc tụng, quý vị nói xem, lỗi lầm ấy to tát cỡ nào!

Vì thế, sau khi tôi đã xuất gia nhiều năm ngàn ấy, những sách vở, pháp vật sưu tập chẳng biết nhiều hơn trước khi xuất gia bao nhiêu lần. Hiện thời, chúng tôi có đạo tràng ở Úc, có phòng đọc kinh sách, toàn bộ những thứ do tôi đã lưu trữ đều để tại đó, xác thực là một thư viện nhỏ để đại chúng xem đọc, đọc tụng. Do vậy, học tập tại Đồ Văn Ba (Toowoomba), những tài liệu về học thuật truyền thống của Trung Hoa và Phật giáo Đại Tiểu Thừa gần như khá hoàn bị. Tôi nghĩ rất chu đáo, quý vị đến đó, thật sự định tâm, chăm chỉ học tập tại đó, điều khẩn yếu là nâng cao cảnh giới của chính mình, nâng cao sự tu dưỡng phẩm đức của chính mình. Đây là ta và người đều được lợi!

Thật sự đạt được tâm chẳng vương mắc, vẫn chưa được, còn phải buông xuống. Chúng ta chỉ nói đến chấp trước, thật sự buông xuống chấp trước, hãy còn có phân biệt. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não. Trong phân biệt thì Sở Tri Chướng nhiều, trong chấp trước thì Phiền Não Chướng nặng nề. Đây đều là những chướng ngại nghiêm trọng. Vì thế, đối với hết thầy các pháp chẳng phân biệt, thứ gì cũng đều tốt, chẳng có gì không tốt, người tốt thì rất tốt, mà người xấu cũng rất tốt! Chuyện tốt thì rất tốt, chuyện xấu cũng rất tốt. Thiên hạ vốn vô sự, kẻ vụng về tự mình nhiều loạn. Khi nào quý vị có thể đạt đến tâm vô chướng ngại? Gặp chuyện tốt, quý vị hoan hỷ, quý vị bị hoan hỷ chướng ngại; chuyện không tốt khiến cho quý vị sanh tâm phiền não, quý vị bị phiền não chướng ngại. Chúng ta thấy đông đảo chúng sanh lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, có ai chẳng phân biệt, chấp trước? Do vậy, tâm họ hằng ngày giống như nổi sóng, trời lên hụp xuống, hụp xuống rồi lại trời lên, vĩnh viễn chẳng thể bình lặng! Cảnh giới bên ngoài nổi gió, bên trong chẳng thể làm chủ tể được, chẳng có định lực, lại chẳng biết tránh né! Khi chính mình chẳng có định lực thì hãy ít tiếp xúc, chính mình phải hiểu, chẳng tiếp xúc.

Hằng ngày, chính mình tiếp xúc kinh giáo. Đọc kinh là tiếp xúc Phật, Bồ Tát, tiếp xúc cô thánh tiên hiền, tốt lắm! Bầu bạn với bậc thiện nhân có đạo đức, thân cận họ. Tuy họ chẳng còn, sách vở hãy còn! Đọc sách Khổng Tử là thân cận Khổng Tử. Đọc kinh sách nhà Phật là thân cận đức Phật. Đọc kinh của Bồ Tát là thân cận Bồ Tát. Thánh hiền nhiều ngàn ấy, chúng ta luôn có cảm thấy chẳng đủ thời gian, há có thời gian để tiếp xúc những thứ bất thiện ư? Phải hiểu điều này! Tuổi càng cao, tuổi đã cao thì chính mình phải thường nghĩ những ngày tháng còn lại chẳng nhiều, quý vị còn có thể sống bao nhiêu ngày nữa? Do vậy, đặc biệt coi trọng thời gian, yêu tiếc thời gian, chẳng dám để luống qua. Chuyện này nói thật ra, từ năm mươi tuổi trở lên, phải có sự cảnh giác cao độ này. Cổ nhân thường nói: “*Người đến bảy mươi xưa nay hiếm*”. Chúng ta thấy không ít người chưa đến bảy mươi tuổi bèn ra đi, chẳng biết là bao nhiêu! Người có thể giữ lòng lạnh, làm việc lành, niệm niệm có thể quan tâm người khác, có thể nghĩ giùm người khác, đặc biệt là trong thời đại hiện thời, phải giúp cho hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. Chuyện này quá quan trọng!

Hiện thời, tai nạn rất nhiều, làm thế nào để giúp chúng sanh hóa giải tai nạn? Rất nhiều người không hiểu điều này, từ trong Phật pháp, từ giáo huấn của thánh hiền, chúng ta đã hiểu rõ, đã tìm được, chính mình đã được thọ dụng, hãy nên toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, phải có phương tiện thiện xảo. Xác thực là người hiện thời tánh tình bộp chộp, hời hợt, chẳng có lòng nhẫn nại, quý vị bảo họ đọc một quyển sách, đúng là khó khăn đến tột cùng! Thậm chí ngay trong các buổi học trong trường đại học, sinh viên cũng nhấp nha nhấp nhồm, chẳng có lòng kiên nhẫn. Thầy lên lớp bèn gắng hết sức rút ngắn thời gian, giảng đôi chút những điều trọng điểm, thời gian còn lại phải để cho học trò cười nói thì mới kéo dài cho hết thời gian được, hoặc là nói tới chuyện ngoài chương trình học thì mới có thể khiến cho học trò nẩy sanh hứng thú. Nếu không, họ sẽ chẳng thể tiếp nhận, lộ vẻ buồn tẻ, vô vị trong buổi học, hoàn toàn chẳng giống như trong nhà trường xưa kia. Hiện thời, trong Phật môn chúng ta, giảng kinh, dạy học, các đồng học còn có thể ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ, rất nhiều vị giáo sư thấy vậy đều cảm thấy rất kinh ngạc, hết sức hiếm có, vì sao tâm những người ấy định như thế, có thể ngồi lâu như thế? Nếu cái tâm chẳng định, làm sao có thể học những thứ này! Đừng nói là Phật pháp, ngay cả pháp thế gian cũng chẳng thể thành tựu!

Muốn có thành tựu nơi pháp thế gian và xuất thế gian, điều quan trọng nhất là phải hiếu học. Nếu chẳng phải là thật sự hiếu học, thầy dùng phương pháp gì để dạy đi nữa, đều chẳng có hiệu quả. Tâm địa thanh tịnh, thái độ chân thành, có thể khắc phục dục vọng tham, sân, si, mạn của chính mình thì mới có thể đạt được thành tựu. Do vậy, chúng tôi yêu cầu họ thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo, là những thí dụ hết sức rõ rệt. Người nào có thể thật sự thực hiện, chúng ta sẽ biết người ấy là pháp khí, phải giúp đỡ người ấy, người ấy sẽ có thành tựu. Kẻ chẳng thể thực hiện, bề ngoài tuân phụng, trong lòng chống trái, vậy thì chẳng cần, tạo thiện căn cho họ, đời này, [kẻ ấy] chẳng thể thành tựu, đời sau hoặc đời sau nữa, có lẽ gặp gỡ cơ duyên, chuyện này cũng rất khó nói! Phật

độ kẻ hữu duyên, nếu bản thân chúng ta có thể quan sát người nào là kẻ hữu duyên, tức là [người ấy] có thể buông xuống, hiểu học, tâm địa thanh tịnh, tôn sư, trọng đạo, hiếu thuận cha mẹ. Đây là điều kiện cơ bản. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, đó là điều đầu tiên! Nếu chẳng có điều kiện ấy sẽ rất khó, chỉ có thể gieo thiện căn cho họ. Do vậy, thiện tri thức thế gian và xuất thế gian, không vị nào chẳng vì kẻ tài năng mà thí giáo, chẳng thể miễn cưỡng.

Chúng ta đọc bài kệ tụng này, biết học tập như thế nào, trong khoảng thời gian hữu hạn của một đời này, sẽ thành tựu chính mình, tăng tấn chính mình, quan trọng hơn bất cứ điều chi khác! Tăng tấn đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình, những thứ khác đều chẳng quan trọng! Còn như chuyện hoàng pháp lợi sanh, đấy là nhân duyên. Có duyên thì chúng ta làm. Chẳng có duyên, chắc chắn chẳng mong cầu, quý vị chẳng phan duyên. Thành tựu chính mình là thành tựu hết thảy chúng sanh; chính mình thật sự vãng sanh, phạm vi giúp đỡ chúng sanh sẽ to lớn. Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ chẳng khác chư Phật, Bồ Tát, đúng là “*ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng*”, chúng sanh có cảm, quý vị sẽ có thể ứng hóa. Đây mới là phổ độ chúng sanh. Chuyện này trọng yếu hơn bất cứ điều nào khác. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 31 hết